

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 23

TỜ BÁO CỦA
1 — NGÀY NAY
TIỂU THUYẾT



CHỦ NHẬT 30 AOUT 1936

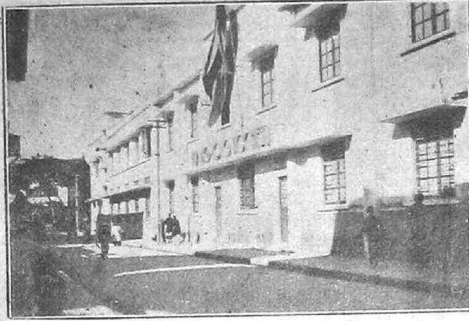
MỌI NGƯỜI
2 — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

MỠI SỐ 0\$10



TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT





THĂNG-LONG HỌC HIỆU

RUE BOURRET HANOI

SÁNG LẬP TỪ NĂM 1920

Là trường tư thục to nhất và vững bền nhất ở Đông-Pháp

Có đủ các ban: Tú-tài, Cao-dẳng tiểu-học, Tiểu-học và Sơ-học

I. — Danh sách học sinh trường Thăng-Long trúng tuyển các kỳ thi Juin 1936 :

I — Baccalauréat Métropolitain (1ère partie)

19 admissibles — 14 admis définitivement — 1 mention Assez bien

Mlle Nguyễn-thị-Tịnh (Mention Assez bien), Mlle Phan-thị-An, Nguyễn-dình-Quý, Nguyễn-dưc-Ứng, Vũ-văn-Điện, Vũ-Khanh, Hoàng-xuân-Khôi, Đào-duy-Kỳ, Nguyễn-tu-Liêm, Cù-dinh-Lô, Nguyễn-ngọc-Loan, Nguyễn-dắc-Lộc, Võ-thuần-Nho, Lương-văn-Phổ, Thái-Tông, (adm.), Thái-vân-Tam (adm.), Đinh-xuân-Thạc (adm.), Trần-dinh-Quý (adm.) Lê-văn-Quang (adm.).

II — Diplôme d'Etudes Primaires Supérieures Franco-Indigènes

22 admissibles — 19 admis définitivement — 1 mention assez bien

Bùi-dưc-Liên (mention Assez bien), Mlle Đỗ thị-Thịnh, Phạm-xuân-Chạch, Lý-bá-Chinh, Ngô-Dần, Nguyễn-văn-Đỗ, Nguyễn-vân-Hải dít Chin, Nguyễn-vân-Huê, Bùi-vân-Mào, Nguyễn-vân-Mười, Đào-vân-Phủ, Lưu-hữu-Phúc, Hoàng-vân-Tân, Nguyễn-vân-Rân, Nguyễn-trần-Liên, Từ-vinh-Thới, Nguyễn-huy-Tý, Trần-ngọc-Trác, Nguyễn-tô-Úy, Phạm-vân-Dang, (adm.) Nguyễn-Thần (adm.) Đinh-nho-Thâm, (adm.).

III — Brevet Élémentaire et Brevet d'Enseignement Primaire Supérieur

6 admissibles — 1 admis définitivement

Nguyễn-trần-Liên (reçu), Đào-thiên-Tri (adm.), Đỗ-thượng-Huyền (adm.), Trần-dinh-Rư (adm.), Lý-bá-Chinh (adm.), Nguyễn-vân-Thuần (adm.).

IV. — Certificat d'Études Primaires Franco-Indigènes

52 recus

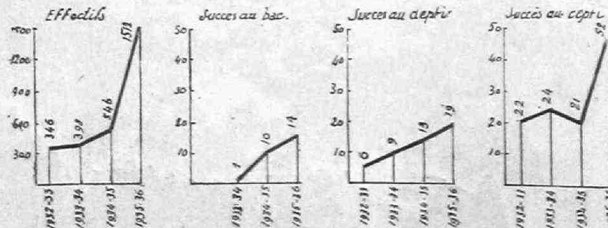
Nguyễn-minh-Ban, Lê-Bằng, Bùi-vân-Bình, Đặng-vũ-Bùi, Phạm-khắc-Bùng, Lê-danh-Các, Trần-thanh-Chiều, Đặng-dinh-Chiếu, Đinh-kim-Chi, Phan-ký-Chu, Lê-van-Chu, Nguyễn-vân-Chuyên, Đoàn-hữu-Cốc dít Duy-Minh, Bùi-dinh-Điêm, Nguyễn-minh-Giang, Trần-quí-Hầu, Phạm-quan-Háp, Trương-ngọc-Hiền, Đặng-vũ-Hiệp, Nguyễn-vân-Hiếu, Nguyễn-dưc-Hình, Đặng-vũ-Hoàn, Nguyễn-phúc-Hội, Nguyễn-Hưng, Ngô-dung-Khang, Nguyễn-hội-Lạc, Lê-sỹ-Lâm, Đào-bá-Lâm, Trịnh-vân-Lân, Đỗ-vân-Lân, Trần-thụy-Lê, Nguyễn-bội-Lương, Đỗ-dinh-Lý, Nguyễn-vân-Máu, Bùi-vân-Nghiêm, Trần-xuân-Nghị, Nguyễn-phạm-Quyền, Bạch-gia-Quý, Nguyễn-hữu-Quỳnh, Tchao-y-Sing, Phạm-Sùng, Đỗ-vân-Thần, Đỗ-vân-Thiệu, Phạm-hồng-Thịnh, Hoàng-hữu-Tích, Nguyễn-nhật-Tích, Lê-dăng-Tiến, Nguyễn-thế-Tin, Đinh-hữu-Trọng, Ngô-quang-Túc, Ngô-quang-Xung, Trần-bá-Vân.

V. — Certificat d'Études Élémentaires Indigènes

46 recus — 5 mention bien

Đặng-vũ-Bách (Bien), Khuất-duy-Đàm (Bien), Nguyễn-vân-Hung (Bien), Nguyễn-vân-Lan (Bien), Nguyễn-hữu-Ru (Bien), Lê-vân-Bang, Nguyễn-duy-Báu, Tạ-quốc-Bình, Nguyễn-vân-Chin, Bùi-vân-Côn, Nguyễn-duy-Cương, Nguyễn-như-Điện, Trần-dinh-Giáp, Nguyễn-vân-Hậu, Nguyễn-vân-Hồ, Nguyễn-triêu-Hồng, Lê-vân-Hương, Lê-vân-Khâm, Bùi-chiến-Khôi, Poune-Ky, Nguyễn-vân-La, Hoàng-dinh-Lộc, Tchao-y-Lock, Đỗ-thị-Lý, Nguyễn-thị-Vương, Nguyễn-ngọc-Long, Nguyễn-vân-Luân, Tchao-y-Mong, Nguyễn-vân-Mũi, Lương-trác-Mừ, Nguyễn-duy-Ninh, Đinh-vân-Phân, Đặng-manh-Phi, Nguyễn-dang-Phúc, Nguyễn-vân-Quý, Lê-dinh-Thăng, Nguyễn-vân-Thành, Đặng-vân-Thanh, Nguyễn-bá-Thành, Trần-hữu-Thị, Lê-dinh-Thị, Phạm-vân-Thiên, Trần-vân-Tịnh, Nguyễn-vân-Trương, Nguyễn-vân-Vỹ, Vũ-dinh-Y.

II. — Số học sinh trường Thăng-Long và kết quả các kỳ thi trong 4 năm vừa qua :



III. — Niên khóa sắp tới, trường Thăng-Long dự định số tiền 2.200\$00 để giúp học-sinh nghèo ; và đã mở kỳ thi cấp học bổng ngày 20 Août 1936. Tất cả có 134 người dự thi. Đến cuối tháng Août kết quả kỳ thi sẽ đăng vào các báo.

IV. — Ngày khai giảng niên khóa 1936-1937 :

- 1) Các lớp Tiểu-học và Sơ học : ngày 31 Août 1936, đúng 7 giờ sáng,
- 2) Các lớp Tú tài và Cao đẳng tiểu học : ngày 1^{er} Septembre 1936, đúng 7 giờ sáng.

N. B. — Muốn học đủ chương trình và muốn khỏi thiếu niên học trong quyển học-bạ (livret scolaire), học sinh nên vào học ngay từ hôm khai giảng.

1° TIỂU



THUYẾT

4 KỶ ĐĂNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI



BON họ bốn người ngồi đợi bạn đi làm về để ăn cơm sáng. Có lẽ họ cũng đói cả, vì đều yên lặng, đều ưỡ ẹo oải chẳng ai buồn truyện trò với ai. Một người lùn nhàu nói một mình :

— Làm gì mà giờ chưa về ?

Rồi quay sang hỏi người bên cạnh dượng năm khềnh, vãi chân chữ ngũ, lùn mần dưng ngón tay trở và ngón tay cái làm nhíp nhỏ rầu :

— Trường, tháng Việt nó có dặn mày rằng nó không ăn cơm nhà không ?

Trường, nhân mặt suýt soa, vì đã lo dưng bầm lấm phải da cảm. Người hỏi thấy vậy, nhún vai ngồi yên. Một lát chẳng lại cần nhân nói một mình :

— Lại lão giáo nữa !

Một hồi chuông ròn rã. Một người thợ hồn hiền giắt xe đạp đi vào, rồi vừa nhấc xe đặt lên cái giá gỗ, vừa cười nói :

— Xin lỗi các anh. Tôi về hơi muộn vì gặp thằng cha khó chịu quá, nó cứ vật nài đặt xong cho nó cái hòm « ác-quỉ » để nó đi Đơ-son nghĩ mát ngay sáng hôm nay.

— Hừ ! ác-quỉ với chẳng ác-quỉ ! Mười hai rưỡi rồi còn gì ? Người ta làm lụng đầu tắt mặt tối, mướt mồ hôi ra, tháng tháng kiếm được

Truyện bốn kỳ đăng hết của KHÁI-HƯNG

mười mười hai đồng bạc. Đã thế, đến bữa còn chả được ăn !

— Viết đây, chứ moa thì hết giờ rồi, moa cóc lếp nữa, phỏng đã làm gì moa lốt ! Tôi gì lại chịu đói cào ruột ra để lếp hòm diên cho nó đi nghĩ mát, để nó đưa gái đi ngủ mát.

Viết cười xóa :

— Thôi « bạc đồng » cả các anh !... Thì đã giao hẹn cứ đợi đến đúng mười hai giờ là cùng kia mà, sao các anh còn...

Trường ngắt lời Việt, cất tiếng gọi :

— Ve ! Có cho người ta ăn không ?

— Xong rồi đây !

Một người con gái bung ra mâm cơm đặt lên phần. Nàng trang sức nửa ra gái thôn quê, nửa ra người thành thị, nghĩa là theo y phục của phần đông phụ nữ ở các làng lân cận Hà-nội : cái quần vải thắm, cái áo dài vải đồng lăm nhuộm nâu cái kín tà, và để chừa lại khuy cổ và khuy vai, cái khăn nhung vẫn lằn vành, cái môi lóc rề hơi lệch như muốn theo kiểu mới, nhưng còn nhứt nhát, rụt rề, chưa dám quả quyết.

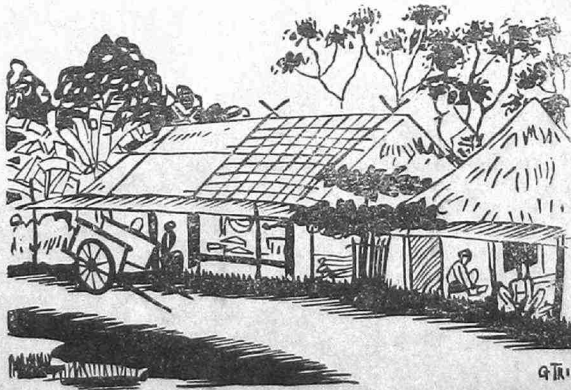
Nhâm nhâm trong mâm có năm cái bát và năm đôi đũa. San, người thợ người ở một xưởng chừa xe ô tô, hất hàm hỏi Ve :

— Thế nào, Ve, ông giáo bữa sáng nay lại không cung ăn với chúng tôi ?

— Mời các bác cứ ăn cơm đi thôi, hôm nay để ông ấy đi ăn cơm khách vì giờ mà cũng chưa thấy về. Với lại ông ấy đã dặn hễ đến bữa mà ông ấy chưa về thì đừng đợi cơm, đừng để phần để phỉe gì hết.

Không nghĩ ngợi, không do dự, năm người ngồi xuống quanh mâm cơm ăn liền. Họ vẫn chẳng ưa gì ông giáo Thanh mà họ cho là không vào cảnh thợ thuyền với họ : một người kiêu ngạo, ít nói, vui buồn không để lộ ra nét mặt, một người đã nhiều phen phê bình lời bóng đùa, cợt nhả của họ bằng sự yên lặng khinh bỉ. Có lần câu liết, bọn họ đã bảo bác Cả, mẹ Ve, dọn riêng ra cho ông ta ăn một mình. Nhưng bác Cả vẫn cố tìm lời khôn khéo nói với họ để tránh sự lộn phỉ thêm mâm thêm bát.

Bọn họ đã lấy tri thức mà phân biệt đẳng cấp. Nếu họ biết rõ tình cảnh của Thanh, thì không những họ không ghét mà họ còn thương hại ông giáo khổ sở kia nữa : Đám bộ bàn ghế nà, một cái băng đen trong gian nhà lá trống trải, đó là



Lên khách hàng : vai ba chục câu... từ lớp đồng ấu đến lớp sơ đẳng... và toàn là con các nhà binh-dân buôn bán ở ngoài ô, nghĩa là đều không sẵn tiền và nhiều khi túng bấn nữa. Vì thế học phí cũng chẳng lấy gì được trả... Trừ tiền thuê lớp học và các khoản chi phí khác, khéo lắm còn được chực bạc để ăn tiêu.

- Ve !
- Cái gì nữa thế ?
- Lấy thêm cơm, gạo !

Trên mâm, đĩa cá riết kho, đĩa đậu om tương, đĩa rau muống xào lớp mỡ, đĩa thu-dũ xanh sáo mâm lôm, đã sạch sẽ như lau. Ai nấy ăn ngon ngấu vùi vàng, không trò truyên, không ngừng gắp, không ngừng nhai. Người ta chỉ nghe thấy tiếng hai hàm răng chạm nhau côm cốp, tiếng thìa dũa đụng mâm lách tách và tiếng húp canh sup soạp.

Ăn no, ai nấy trở nên vui vẻ, và những câu truyện khôi-hài nghịch ngợm, những câu pha trò thô tục nhạt nhẽo kể tiếp nhau, ganh đua nhau, đánh lộn nhau không ngừng. Họ đã quên gần đây cũng mặc. Họ đã quên coi Ve chỉ như một người để sai khiến, một người nấu cơm cho họ ăn, thế thôi. Còn Ve là một cô con gái mười tám tuổi, điều đó họ không hề nghĩ đến bao giờ. Thấy Ve bỏ chạy, họ cho là một sự rất thường, hoặc để xuống bếp làm lụng, hoặc để đi mua thức gì cần dùng, chứ không một lần nào họ tưởng rằng những lời lả máng, những câu bần thiêu của họ đã làm cho Ve bèn lên xấu hổ và đã đuổi Ve đi.

Là vì Ve xấu số, chẳng có nhan sắc như nhiều cô gái khác, hơn nữa, chẳng có một chút duyên lý duyên thâm của một cô con gái đến thì. Sự trang sức của Ve. - vì Ve mới bắt đầu chăm chỉ trang sức - càng lộ rõ những cái xấu của Ve ra. Cái mặt kỳ co bóng loáng, hai hàm răng sĩa thuốc đen láy, chỉ làm cho cặp mắt thêm thắm và thêm cong. Đôi lông mày nhỏ tía hình bán nguyệt càng thanh bao nhiêu thì hai con mắt lại càng thô bấy nhiêu, hai con mắt đục và ướt như lúc nào cũng ẩm khói bếp. Một cái seo trắng nằm dài ở mi bên phải khiến người ta thoạt nhìn Ve là lau ý đến mắt Ve ngay. Có lẽ Ve cũng biết thế, nên nang vẫn hết sức chữa cho cái seo mờ đi : Trước nàng đã bỏ nghề, nhưng thấy máu nghề vàng khè không giống máu da, nàng lại thôi. Mỗi sau nàng mới nghĩ ra được cách dùng máu chi nhại. Từ đấy trong túi áo lót mình của Ve bao giờ cũng có

Chỉnh cái seo ấy đã đặt tên cho Ve. Thực ra Ve không có tên riêng. Khi Ve ra đời, mẹ Ve chỉ gọi Ve là cái Riêm con ; và cái Riêm, chỉ Ve, đã nghiêm nhiên thành cái Riêm nhơn. Năm bảy tuổi, Ve đau mắt nặng. Khỏi bệnh, còn lại cái seo ở mi bên phải. Từ đó, mẹ nang khi mắng nang thường chỉ kêu nang là cái Ve, rồi chẳng bao lâu, ai ai cũng theo thế mà gọi nang.

- Ve !
- Các bác bảo gì ?



Ve đã nhanh nhẹn ở trong nhà chạy ra. Khoát trở vào :

- Cát đi, Ve.
Rồi trong khi người con gái thu dọn các đĩa bát rạch, chàng cười bảo Trương :
- Máy q, ban này tao ở nhà máy về gặp con bé chỉ độ mười bảy tuổi đến thôi. Khẩu quá, mà linh quá ! Tao nháy nó, nó mím cười liền.
- Ô thù nhĩ !
San cười phì cả ngụm nước vừa uống :
- Máy tin gì nó ? Nó làm như nó đẹp trai lắm, các con gái Hanoi ai cũng phải lòng nó.

con nang chuối, nó mang vào mặt cho, còn không biết thần !

Ve bung mâm bát, đĩa xuống nhà, trong lòng buồn rầu man mác. Năm nay nàng đã mười tám tuổi rồi, chưa một lần nào nàng được ai nháy hay bị ai chòng gheo. Nàng không hiểu sao người ta lại nháy nhau, lại chòng gheo nhau được và làm như thế thì có ích gì. Nàng chỉ biết khi một người đàn ông như ông giáo Thanh chẳng hạn, nói với nàng những câu dịu dàng, đừng dần khác với những lời cục cằn

CON TRẺ NƯỚC TÀ RA AO.

Mặt trời giữa trưa siêng thẳng ánh sáng xuống mặt nước màu xanh vàng. Ve chum vọt áo sau lên đầu, và che mặt cho khỏi nắng và đỡ chói, ngồi câu ao lấy bụi rơm uể-oải cạo từng cái bát. Đạn cá nhỏ xúm xít bơi lại gần đớp những hạt cơm rơi, trông mặt nước lấm lấm lấp loáng như khi gặp trời mưa máu. Ve lấy tay khoả mạnh, lúc thì bóng nắng tan ra, rồi lại chấp lại. Nàng tỏ mò cái xuống ngắm nghía : bóng cái seo ở mi mắt lơ mơ thánh hình. Ve rửa tay tục kỹ, kéo vạt con lau cho khô, rồi thò vào túi lấy ra cái gương con và mầu bát chỉ để lo.

Giữa lúc ấy có tiếng gọi :
- Ve ơi, máy chết đi ở ngoài ấy đấy à ?
Ve bỏ vọt gương và bụi chì vào túi, cắp rổ bát đĩa đứng dậy, trong lòng cảm tức ngưu thâm : « Người nào cũng vậy, động nói với mình là rửa máng ! Khó chịu quá ! »
Nàng cau có hỏi mẹ :
- Cái gì mà bu làm ầm-ì lên thế ?
- Con trời đánh, máy có sắp sĩa đi chợ không, còn dềnh dang mãi !
- Thì cũng phải rửa xong bát đĩa đã chứ !
- Cám ngay, con đi dai. Đấy này cầm hào bạc ra chợ mua cho lao nam bia đậu với lai hai xu cái, một trình hành hoa. Bữa sáng con rau muống, còn cá kho đấy, chiều dọn ra, như thế là tươm rồi.

- Có mua thêm thịt kho cho ông giáo ăn không ?
Bác cả, nguyệt dài máng con :
- Rõ khéo lời thôi, tao bảo mua thức gì thì cứ mua thức ấy có được không ?
Ve bần mồi đáp lại :
- Thì người ta trả hơn tiền cũng phải cho người ta ăn tươm lất hơn một tí chứ.

Bác cả đi ngón tay vào trán con, hai hàm răng rít lại, thì thầm :
- Thời con tro như máy thì có khi phải bán nhà đi mà bu. Sáu đồng bạc một tháng, máy hỏng lo làm đấy à ?
- Chẳng lo làm thì cũng lo hơn phần mọi người khác, họ chỉ trả bu có bốn đồng thôi.
- Nhưng dang này người ta vừa ăn vừa trả. Thôi, máy im ngay, đừng làm tao lộn tiết lên nữa, mà tao phang cái chày này vào mặt bây giờ...
Bác cả đứng im vài giây rồi phả lên cười chua chát nói tiếp :
- Để thường con bé này phải lòng nhà thầy giáo chắc ! Chả thế mà hôm nào nó cũng san sóc riêng đến bữa cơm của thầy ta.
Ve vàng vang bô ra đi.

(Con nữa)

Khái-Hương

Danh sách các người được thưởng (Tiếp theo)
M. Mai Văn Dậu, 177 rue d'Espagne, Saigon Phiếu 16.219
Ba tháng báo
M.M. Trịnh Đình Xinh chez Thuận Long Horlog-r Avenue Gia Long Quinhon - 11.976
Nguyễn Khắc Dung ở Mỹ hảo, Bần Yên Nhân - 11.299
Đoàn Văn Toàn chez Nhà Vàng Quinhon - 11.621
Tân Hương, 47 rue Sabourain Saigon - 14.001
Văn Tân 58 Viénot Saigon - 14.789
Nguyễn-van-Khai Đền Cầu-dắt, Hanoi - 12.112
Hồng-Châu Salon de Coiffure Bd Odend'Hal Quinhon - 11.235
Trần-quang-Lang 40 Jean Eudel, Saigon - 15.029
Phạm-kính-Trí 81 Rue du Marché Hoabinh, Choquan, Cholon - 15.012
Trương-Dùng en face Tân-Thanh, Nhatrang - 10.993
Nguyễn-van-Bôn chez Maison Vinh-Quang, Nhatrang - 10.429
Đương-Cam-Tâm 40 Quai de Cambodge, Cholon - 16.062
Phạm-vân-Tâm Hưong bó, village Dương-Phước, Gocong - 13.247
Nguyễn-thị-Xuân-Anh 41 Rue Guyaume Martin, Saigon - 16.599
Hoàng-tích-Khang 17b Marechal Foch, Haiduong - 01.003
Trần-Bảo 50 Rue Georges Guynemer, Saigon - 12.542 (con nữa)

N H Ứ N G N G À Y V U I

TRUYỀN ĐAI của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

L

ÔNG từ tế của Tiên tố ra rằng Tiên là một người Tàu, người Tàu thuộc về thời Xuân Thu Chiến Quốc hay Tiền Hán, Hậu Hán. Không phải lòng từ tế của bọn người thường, nhưng lòng từ tế Tàu kia.

Đối với Phương, Tiên tự coi như một người chịu ân, đời đời không trả hết, và mấy trăm bạc Phương giúp chàng ngày xưa, chàng đặt ngang hàng với bát cơm của bà Phiêu-Mẫu giúp Hán-Tin khi anh tề tướng này còn hàn vi và đi cầu cả kiếm ăn qua ngày, để đời thối...

Vì thế, hôm Phương đến Hà-nội, Tiên ra tận ga đón về nhà, đặt tiệc khoản đãi rất long trọng, rồi giữ lại ở cùng mình trong hiệu Léang fat Houa. Nhưng được một tuần lễ thì Phương kịp nhận ra rằng chàng không quen ăn, ở lối Tàu, nhất là trong hiệu lại có-bà người Khách làm công cùng ở chung dụng.

Chàng ngỏ lời xin đi thuê nhà ở riêng. Tiên liền trả trước chàng luôn năm tháng lương, nghĩa là một trăm rưỡi. Cái số lương ba chục kia, Tiên không thể nâng cao lên được nữa, vì nếu trả lương cao cho Phương, tất cũng phải tăng lương cho ba người Tàu làm công.

Tiên đem câu chuyện khó nghĩ ra bàn với Phương, thì Phương vui lòng ngay. Chàng nói chàng hãy tạm sống với số lương ba chục để tìm dịp tốt hơn.

Chiều hôm ấy, với số trăm rưỡi bạc trong ví, Phương đi lang thang tìm nhà, ngẫu nhiên gặp Duy. Duy liền lôi tuột bạn về nhà và bảo:

— Nhà tôi thuê cho anh đây rồi.

Phương đã biết rõ tính Duy nên chẳng một hành-vi nào của bạn, chàng cho là kỳ-dị hết. Vì thế, ngắm cái nhà rộng thênh thang với năm buồng kh ông đồ đạc, chàng chỉ mỉm cười hỏi một cách rất tự nhiên:

— Anh thuê bao nhiêu?

— Có bốn chục.

— Rê đấy. Nhưng ý chừng anh ở không hết, muốn nhường lại cho tôi thuê bớt một nửa.

— Nhường gì, tôi mời anh đến

ở chung với tôi cho vui, thế thôi. Hiện « Điện đầu khoán » cũng ở đây với tôi, tôi giao cho hẳn làm « nội trợ » kè cũng khá.

Phương cười:

— Ý chừng anh mới phát tài, phải không?

— Ý thế.

— Bán được tranh?

Duy thở phào hơi thuốc lá, đáp:

— Không. Bán tranh thì ra gì,

khắc làm công ở một hãng ô-tô lớn. Người này khuyên ngay chàng nên đổi theo nghề đi bán ô-tô quách, vừa có nhiều lợi, vừa được cái thú đi phiêu lưu trong thiên-hạ để « thuyết khách » bọn giàu sang.

Thuật đến đây, Duy cười ha hả nói tiếp:

— Thi ra, anh ạ, nó cho khoa hội họa của tôi là một nghề

năm nữa mới có người Annam biết mua tranh. Nhưng hãy nói truyện bán ô-tô đã. Bây giờ lương tôi năm chục một tháng. Bán được ô-tô ăn hoa hồng hai, ba chục một cái. Thành thử có tháng kiếm được trăm rưỡi và hơn nữa chưa biết chừng. Lãi bằng mấy về tranh. Vì thế tôi mới dám thuê cái nhà này bốn chục đấy chứ. Ấy là tôi chưa kể số tiền kiếm được của Điện đấy. Hẳn làm thầu khoán về nhà cửa cầu cống. Giá có tiền thì đã thầu được mấy việc rồi đấy, nhưng chưa có tiền.

Phương cười hỏi:

— Cái ô-tô của anh Điện vẫn còn đấy chứ?

— Còn. Để ở dưới garage. Nhưng xe ấy không mấy khi chúng tôi thêm dùng đến. Đi đâu đã có xe số.

Hôm ấy, vợ chồng Phương và con gái đến ở chung nhà với hai người bạn cũ.

Và ngày bữa cơm chiều, Phương đứng lên nói mấy lời rất cảm-dộng:

— Chúng ta đây toàn là người lịch lãm về đời cả. Sự lịch lãm ấy ta mua khí đắt. Anh Điện và tôi có được nó đã tốn hàng vạn, hàng chục vạn. Còn anh Duy thì đã tiêu phí mất chín năm mỹ-thuật để bày giờ đi bán nổi cái ô-tô. Công việc chúng ta hiện đương theo đuổi kè cũng to tát cả — mà công việc gì lại không to tát? — Anh Duy thì phải dùng đủ ba tác lười mới bán nổi được chiếc ô-tô, anh Điện thì phải có can đảm lắm mới tạm nhận vụ vợ được rảnh mình là thầu khoán gia. Còn tôi, chẳng nói các anh cũng rõ, tôi hiện giữ một trong trách trong một cửa hàng lớn: hiệu Léang fat Houa.

Duy phá lên cười, lắc đầu nói:

— Lềng phềng phềng.

Muốn bị mắng thế nào cũng mặc, Duy chỉ gọi Léang fat Sien là Lềng phềng phềng.

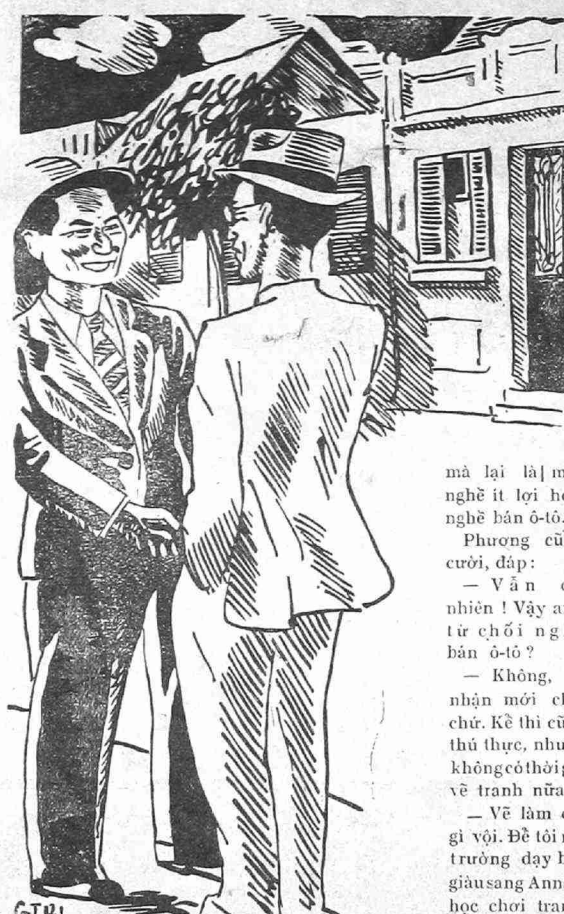
Điện chau mày lườm, và Phương mỉm cười nói tiếp:

— Cái nết xấu chung của chúng ta là sự nhẹ dạ. Ta không biết đứng đắn dù khi ta theo đuổi một công cuộc đứng đắn. Đó có lẽ là một nết xấu chung cho cả nói giống dân Annam ta. Vì thế ta động làm một việc gì hơi to tát một tí là sự thất bại theo liền sau. Vậy từ nay ta nên....

Duy nói tiếp:

— Đứng đắn!

— Phải, nên đứng đắn, ngắm cuộc đời bằng con mắt lạc quan,



mà lại lại một nghề ít lợi hơn nghề bán ô-tô.

Phương cũng cười, đáp:

— V ả n c ố nhiên! Vậy anh từ chối nghề bán ô-tô?

— Không, tôi nhận mới chết chứ. Kè thì cũng thú thực, nhưng không có thời giờ về tranh nữa.

— Về làm quĩ gì vội. Để tôi mở trường dạy bọn giàu sang Annam học chơi tranh, học những điều

so lược về khoa mỹ-thuật, học làm những nhà khuyến khích tài nghệ trong nước như ở bên Âu-Mỹ đã, rồi lúc đó, anh hãy về tranh bán cho họ. Bây giờ thì đứng hòng sống về khoa hội-họa.

Duy vỗ tay reo:

— Nếu thế thì chẳng bao giờ tôi sẽ mò tới cái bút và lọ sơn nữa, vì ít ra phải chờ hai, ba mươi

tôi bán ô-tô đấy chứ.

Rồi Duy thuật lại cho Phương nghe: Mấy tháng trước chàng gặp một bạn thân diện xe ô-tô. Người bạn ngó ý muốn bán lại xe bằng một giá rẻ để tặng xe khác. Tức thì Duy nhận lời mời giới bán hộ, và ăn lãi được món tiền ba trăm bạc.

Duy đem cái tài môi giới của mình ra khoe với một người bạn

nhưng nghiêm nghị. Muốn được như thế, chỉ có một cách, là làm việc. Khi nào ta có thích làm việc và biết làm việc là vui, thì đời ta mới có vẻ đứng đắn.

Rồi Phương cắt đặt công việc mỗi người phải làm, bắt đầu ngay từ ngày hôm sau. Nga giữ việc đi chợ và làm bếp. Lan hay tắm thêu, đan áo bắt đê chờ xoay được ít vốn ra mở hàng sách. Ngoài công việc bán ô tô, nếu

tuần tiền nọ mới chịu dùng cho đây.

— Để tôi đi đo thám tình hình xem sao.

Chiều hôm ấy, Điền đến tòa báo. Trong khi ngồi tiếp chuyện, chủ bút khuyến khích nhiều câu hỏi lòng. Điền đưa mắt nhìn qua chõng giấy trên bàn thấy mấy cái phong-bì của mình gửi đến vẫn chưa xé. Thì ra thấy ngoài bì có hàng chữ «Bài gửi đáng báo»,

của các anh cứ để đây, sẽ có chỗ đăng.

Điền vui mừng hỏi :

— Anh tìm được đăng ở đâu ?

— Đăng trên báo.

— Vẫn biết, nhưng báo nào,

báo gì mới được chứ ?

— Báo của tôi.

Điền và Phương cho là Duy nói đùa, mỉm mỉm cười. Nhưng Duy rất trang nghiêm kể cho hai

hôm nay, tôi ở Huế ra. Tôi đi đuổi mấy anh vừa trúng số để bán mấy cái ô tô. Nhưng không ăn thua. Chủ tôi hỏi : « Bons de commande ? » Tôi đáp : « Tôi còn dang theo riết. Lão ta câu bảo tôi : « Tôi không cần theo gì cả, tôi chỉ cần giấy mua xe ! » Tôi đã loan câu lại mấy câu, nhưng lại thôi. Thì chủ lại phàn nàn về một việc khác, việc đăng quảng cáo xe trên một tờ báo — lạ nữa, tờ báo ấy chính là tờ báo anh gửi bài đăng — Gặp dịp trả thù, tôi báo chủ chẳng nên đăng quảng-cáo ở báo ấy, vì báo ấy rất ế. Tiệm vui miệng, tôi nói đùa một câu : « Thì sao mình không xin xuất bản ngay một tờ báo để đăng quảng-cáo chơi ». Thấy chủ lắng tai nghe, tôi giờ tai làm báo ra khoe. Lúc bấy giờ hẳn mới biết rằng mình xuất thân trường mỹ-thuật và đã về cho nhiều tờ báo ở Hà-thành, Saigon, Huế. Chủ nghe nói những tiền đăng quảng cáo cũng đủ trả tiền in, liền vui lòng bảo tôi thảo đơn xin ra báo, và hứa sẽ giúp tôi mỗi tháng hai trăm, giá tiền đăng quảng-cáo các tờ ô-tô.

Phương hỏi :

— Thế báo anh lấy tên là gì ?

— Ô-tô.

Điền lăn ra cười :

— Trời ơi ! trên báo Ô-tô của anh mà chúng tôi gửi đăng văn, đăng truyện dài, truyện ngắn, thì thành cũng phải tức cười.

— Việc gì mà tức cười ? Thế trên báo Nông-lâm người ta đăng toàn truyện văn chương và truyện kiếm hiệp thì sao ? Và lại, mai tôi mới nộp đơn xin ra báo. Nếu các anh không thích cái tên Ô-tô, thì tôi sẽ đổi nó ra « Tự động ». Không ai hiểu tự động là cái gì quí, thế là được rồi. Rồi trong bài phi-lô, ta sẽ nói lờ mờ mấy câu cho độc-giả hiểu lầm ra nghĩa tự do, tự lập gì đó. Thế là báo chạy như mở tôm tươi ngay. Các anh tha hồ viết.

Phương và Điền vẫn tưởng đó là một câu truyện đùa bỡn. Nhưng hai chàng kinh ngạc biết

6.TIR



chủ bút không buồn mở thử ra xem nữa, sợ sẽ bị thất vọng vì bài lại cao chẳng ra sao như mọi lần khác.

Buồn rầu chán nản Điền về thuật lại với Phương. Phương chỉ cười đáp :

— Nhân sinh hữu tài tất hữu dụng. Không lo. Ta cứ viết đề đây rồi in sách. Ai hơn ai, hậu thế sẽ biết.

— Nhưng giá bây giờ người ta biết ngay thì vẫn hơn.

Một hôm hai người đương phàn nàn về nỗi nghề thuật của mình người đời không hiểu, thì Duy ở đâu về đồng đặc nói :

người nghe vì sao chàng đã đề đơn xin ra báo :

— Tôi thấy hai anh bán khoán vẽ nổi những tác phẩm của các anh đều hữu sinh vô dưỡng, và các anh đều là bạc hữu tài vô dụng, nên tôi đã có chí mở báo từ lâu. Nhưng vẫn chưa gặp dịp tốt. Hôm nay nhân nói chuyện với chủ về việc bán ô tô, bỗng cái ý hay ho mở báo nảy ngay ra trong óc tôi.

Phương mỉm cười ngó vức :

— Để thường anh sẽ bán ô tô kiếm bán báo chẳng ?

— Không, anh không đứng đắn tí nào cả, anh nhẹ dạ lắm. Để im

còn thừa thời giờ, Duy sẽ vẽ tranh. Còn Điền và Phương — tuy Phương đã bận bán hàng tạp hóa — sẽ cùng nhau theo đuổi công việc soạn và dịch sách, gửi đăng các tạp chí trước khi xuất bản.

Các công việc cắt đặt có vẻ nghiêm trọng lắm. Nhưng qua một tháng đầu, các hộp sọt của Duy vẫn đầy kín nắp. Và cái áo len của Lan chưa đan đến nách. Riêng về phần Điền và Phương thì vừa dịch vừa viết được rất nhiều. Nhưng thức suốt bao đêm, mà tác phẩm của hai chàng, chẳng báo chí nào chịu đăng hết.

Điền bảo Phương :

— Có lẽ họ sợ phải trả tiền. Kỳ sau ta thử biên thơ nói rõ rằng ta biểu không họ xem. Họ đáng vài ký mà ta nổi tiếng, bấy giờ ta sẽ bắt chẹt.

Nhưng Điền và Phương vẫn không nổi tiếng, mà những bài gửi đăng cũng chưa thấy đăng.

Mỉm cười, Phương bảo Điền :

— Nước này thì có lẽ phải các

Cán người đứng chủ trương

Một hãng buôn chung bình bán được 5000 p. 00 một tháng, nay muốn giao cho một người quản lý. Lương 100p. và hoa hồng vingt pour cent sur bénéfice brut. Ký quỹ một vạn bạc tiền mặt. Xin viết thư nói rõ tư cách mình, thì mới có thư giả lời hẹn ngày thương lượng.

Boite postal N° 30 Hanoi

SÔNG HƯƠNG

Một tờ báo văn học
đăng đặc hơn hết

GIÁ BÁO : 1 năm... 2 p. 40
6 tháng... 1 p. 20

Thư và mùng đa gửi cho ông
PHAN - KHÔI
80, Gia-hội Huế

LÊ PHONG LÀM THO'

TRUYỆN NGẮN của THẾ-LŨ



LÊ-PHONG đỡ tôi :
 — Không hề gì. Hết ô-tô-ray thì ta đi xe lửa, việc gì mà anh cứ cau nhàu mặt thế?
 Rồi lại chồm miệng vào chỗ phát vé, anh hỏi :
 — Thưa ông, thế còn chuyến xe lửa nào chạy nữa không?
 Người phát vé trả lời :
 — Còn chuyến cuối cùng, 9 giờ 30 chạy.

Lúc ấy mới hơn bảy giờ tối. Tôi trách Lê-Phong :
 — Đủ bảo xem lại giờ thì không xem... làm gì lại làm dữ thế. Chuyến ô-tô-ray cuối cùng 5 giờ 49 chạy, lại cứ cứ là 7 giờ 49!
 Phong nhườn miệng cười trớ :
 — Thi anh cũng phải để cho tôi có lúc làm thi-sĩ chứ! Thi-sĩ, nghĩa là anh chàng hay vô tâm... Mười bảy giờ 49 ai chả biết là 5 giờ 49 chiều? Nhưng lúc người ta vội vàng, trông thoáng qua, rồi quên đi, mà nhất là khi người ta là thi-sĩ...

Phong khoát tay một cái :
 — Chặc! với lại mình lạc quan mới phải! Xe lửa kèm gì ô-tô-ray mấ! chỉ chậm độ hơn một hay hai giờ thôi!

Tôi bật cười. Người phát vé cũng mỉm cười vì sự vui tinh của Lê-Phong.

Các ông có vé ô-tô-ray ư?
 Phong ngả đầu một cách khôi-hài, đưa một nửa vé ra :

— Vâng ạ. Ô-tô-ray hạng ba, Hanoi-Haiphong khứ và hồi, đây còn vé hồi, nhưng không dùng được nữa.

Người phát vé :
 — Sao lại không dùng được. Các ông có thể đi xe lửa được lắm, mà lại được ngồi hạng nhì nữa kia.

Phong reo :
 — Được ngồi hạng nhì! Trời

dắt ơi, thích chưa! được ngồi hạng nhì nữa kia.

Làm như sự được ngồi hạng nhì là một cái hạnh-phúc lớn.

Phong tươi cười như một đứa trẻ, quay ra tìm một hàng nước giải khát, kéo tôi vào đó. Tôi động nói đến việc tìm ô-tô ca về cho chóng, là anh nhất quyết gạt phát đi.

— Không có việc gì vội thì về làm quái gì?
 Rồi anh lấy số tay ra vừa về những

Phong ghé tai tôi nói nhỏ :
 — Người này đợi một người trẻ tuổi, mặc quần áo tây trắng, ca-pát đỏ...
 — Sao anh biết?
 — Vì cứ chỉ của hân là cứ chỉ của một người chờ đợi...
 — Nhưng còn quần áo tây trắng?
 — Vừa rồi hân thấy một chiếc xe đỗ trên cơ người bước xuống, hân chờ đứng đấy, nhưng sau biết là nhầm, lại ngồi xuống ngay; người xuống xe là người quần áo



TRÍ

người ngồi trong hàng vỉa-huyết-cối, không thêm nói với tôi một tiếng nào. Cứ thế cho đến giờ xe chạy.

Bỗng anh ngừng tay lại, đầu vẫn cúi trên quyển sổ, nhưng mắt chăm chú nhìn một người đàn ông quần áo «lanh» xam gần đó và dường quay lưng lại phía chúng tôi.

Người này có vẻ bán khoán ngồi không yên chỗ, đầu luôn luôn ngừng trông cái đồng hồ treo trên tường và nắm đầu ngón tay gõ hoai lên cạnh bàn ra chiều nóng ruột lắm.

tây trắng đeo ca-pát đỏ...

— Nhưng người khác cũng có thể làm hân tưởng lầm được chứ?

— Không! Trước lúc ấy cũng có người xuống xe trông hao hao giống người vừa rồi, nhưng hân không để ý đến...

Phong xem đồng hồ tay; chín giờ hai mươi ba, còn bảy phút nữa xe chạy. Anh loãn ngổn nan lại hai phút nữa, nhưng sau sợ lại lỡ nên đứng lên trả tiền hàng rồi ra. Người kia cũng đứng lên theo, vừa bước ra cửa ga vừa ngảnh nhìn đây nhìn đó, rồi đến lúc qua mặt người cắt vé, hân vội ý vấp cái va-ly vào người Lê Phong.

— Ấy chết, xin lỗi ông!

Đó là lời Lê Phong nói để máng khéo người lạ mặt.

Hân nhìn Phong một cái, rồi yên lặng vội vã bước lên toa hạng nhì. Chúng tôi thông thả bước lên theo thì thấy hân ngồi áp người vào phía cửa sổ, đưa đầu ra ngoài ra ý còn tìm người mà hân đợi mà chưa thấy tới; cái va-ly nhỏ của hân, hân vẫn giữ ở bên. Trên toa hạng nhì chuyên ấy chỉ lúc đặc có bốn, năm người, chúng tôi tuy thấy có nhiều cái ghế không, nhưng Phong cứ đi đầu tới đến ngồi trên cái ghế đối diện với người lạ

901
02

bao, khi một tuần lễ sau, cùng nhận được giấy gọi ra sở làm-phóng khai căn cước và lý lịch. Đến đây, Phương mới biết mình nghiêm nhiên trở nên chủ bút tờ báo «Tự động». Giá không có trong cái dấu ngoặc hàng chữ Pháp (Auto Revue), thì có lẽ chàng cũng quên bằng nghĩa chữ Tự-dộng.

Rồi nhờ về thể lực và sự vận động của chủ hãng xe lớn, hai tháng sau, báo Tự-dộng được phép ra đời để «góp tiếng» cùng các bạn đồng nghiệp Nam Trung Bắc. Hai chữ «góp tiếng», Duy, chủ nhiệm tờ báo Tự-dộng thích tri nhắc đi nhắc lại mãi. Phương cười bảo :

— «Tiếng» đây hân là tiếng có i điện, hay tiếng kèn : «Bí bo, bí bo».

(Còn nữa)

Khái-Hưng

INSTITUT KHAI-DINH

ENSEIGNEMENT PRIMAIRE & PRIMAIRE SUPÉRIEUR
 TONKIN — 22 Rue Lam-blot — HANOI

Professeurs Français et Annamites
 Local vaste et aéré
 Grande cour de récréation

Rentrée des
 — classes —

Cycle primaire
 Cours de préparation } Mardi 1^{er} Septembre à 7 h. 30.
 au B.E. et au B.E.P.S.)
 Cycle primaire supérieur : Lundi 14 Septembre à 7 h.

Les cours de Sténo-Dactylo fonctionnent midi et soir

quay mặt đi tặc khặc, mặt cau có soi mỗi mắt cái tôi ra sân ga.

Người này trạc độ ba mươi, ba mươi. Tóc cao lớn trong bộ quần áo khá lịch sự. Mắt sưng sưng, nước da đỏ hồng chỗ chỗ; hai mắt nhỏ, sâu, và đen lầy dưới cái vành mắt da mềm. Cái miệng rộng, môi mỏng lam tím lại và thỉnh thoảng mấp máy như nói lầm những tiếng bực tức.

Phong đứng dậy vừa mở quạt máy và vắn thêm đèn điện thì một hồi còi rúc, một tiếng kèn the the đáp lại, người la mặt thở dài một tiếng thất vọng, xe bắt đầu từ từ tiến lên.

Ngay lúc ấy, cửa toa mở rất mạnh, một người kết hải chạy vội vào. Chúng tôi nhìn ra thì là một người trẻ tuổi, đầu trần, mặc quần áo tay trắng và đeo ca-vát đỏ.

Người lạ mặt ngồi thẳng ngay lên, hai mắt tinh nhanh vui mừng nhưng đôi mày vẫn cau; hẳn nhìn người trẻ tuổi ra ỹ trách mắng. Lúc người trẻ tuổi xuống ghế bên cạnh hắn, hẳn liền ghé tai hỏi một câu sảng:

- Sao chám thế?
- Thì người kia đáp:
- Giờ mới xong.
- Thế nào?
- Hồi kỹ lưỡng rồi.
- Chắc chắn chứ?
- Chắc.
- Thế còn bọn kia...

Người lạ mặt bỗng im lìm, đưa mắt e dè nhìn chúng tôi... Phong vỗ chú ý trông ra ngoài, còn tôi thì giờ luôn mấy trang sách sắp đọc.

Nhưng thế cũng đủ cho có một thứ « không khí » nghi ngờ hiềm tị nó làm cho hai người kia phải đề phòng. Mâu thuẫn của hai người cũng đủ làm cho tôi - và nhất là Lê-Phong - « đánh hơi » thấy việc đó có vẻ kỳ-đặc. Rồi từ đó, hai người kia nhất định không nói thêm một câu gì nữa.

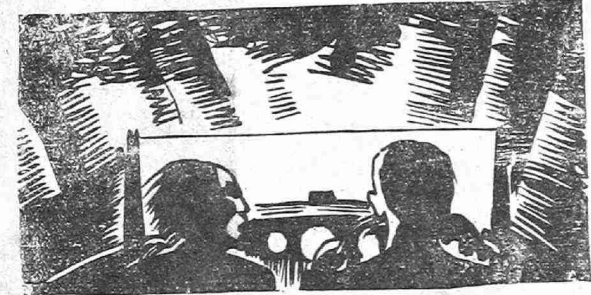
Người trẻ tuổi thỉnh thoảng lại liếc trộm chúng tôi một cái. Đôi mắt rất to, gương mặt lộ và lúc nào cũng có vẻ ngái ngủ, chốc lại sáng lên. Còn người kia thì lấy thuốc lá ra lim dim mắt hút những hơi rất dài và thờ khời ra rất đặc.

Phong ngáp một tiếng lớn, cửa mình một cái mạnh rồi kêu bực bội than hất vào nhiều quá. Anh uể oải vận kính che lên qua đầu. Rồi lại ngồi gèn, tỉ trằn lèn mặt kính, mắt miết nhìn ra ngoài, lam như cái cảnh đêm tối mù mịt kia là những cảnh đẹp mắt lắm.

Xe cứ âm ầm chạy. Trong này, hai người kia ngồi nhìn thiu thiu. Vật-cách-thượng... Du-nghĩa... Phú-thái... Phong vẫn lẳng lẳng, vẫn chăm chú ngắm cảnh, hình như quên hẳn

kia. Tôi thấy có một thứ cảm giác lo ngại nặng nề mỗi lúc một thêm sức âm ảnh. Giờ sách ra, nhưng không đọc được câu nào hết: tôi thấy gương mặt cách lạ, vì mỗi lần nhìn lên thì lại thấy đôi nắt lim dim của người lạ mặt với đôi mắt chán nản của người trẻ tuổi vẫn chăm chú nhìn tôi. Cái vẻ vô tư tự của Lê-Phong càng làm cho tôi thêm khó chịu. Một lần tôi vỗ vai anh, gọi:

- Này, Phong.
- Phong không ngảnh lại, chỉ hỏi cộc một tiếng:
- Gì?
- Anh nghĩ gì thế?
- Phong trả lời một câu rất lạ lùng:
- Tôi nghĩ thơ.
- Nghĩ thơ?!
- Ủ!
- Tôi ngạc nhiên hết sức.
- Xe khỏi Lai-khê được nam phật tôi lái gọi nữa:



- Phong.
- Ồ! cái gì mới được chứ?
Nhưng anh liền quay lại, vừa cười vừa ôn tồn bảo tôi:
- Anh là một hạng tục tử, không thể hiểu cái gì là hay là đẹp hết... Mớ cũng không để cho người ta hưởng cái hay cái đẹp... Đây này... Cái vẻ mỏng mền của đêm tối, của thứ đêm tối xấu xa huyền bí... không hiểu làm sao lại làm cho tôi ham mê một cách lạ thường đến thế... Thực chưa bao giờ tôi thấy tâm hồn say sưa bằng lúc này.
Phong càng háng hái thêm, mà càng háng hái càng thêm vắn vè:
- Thực thế, trong lòng tôi hình như chứa đầy một khoảng mù mịt. Trong đó có những tiếng hoa lá trên cây, run rã dưới cỏ, với bao nhiêu tiếng kỳ dị của đất, của sông, của núi, đang càng nhau âm thầm mà hoa nên những lời linh thiêng, những lời của Huyền Vi mà chỉ những tâm hồn dễ cảm là thưởng là thu hưởng được... Tại sao thơ ca không diễn tả những cảm tình ấy, những cảm giác ấy nhỉ?...

khung ngực của tôi, anh đứng lên quay ra cửa sổ liếc vào cửa kính: Tiên-trung. Xe đã rời xe lại chạy. Phong lúc ấy mới lại ngồi xuống rút số tay vừa viết vừa nói:
- Đây, rồi anh xem.
- Một lát, anh đưa cho tôi quyển số tay, trên đó chữ viết nguệch ngoạc và run run theo nhịp sóc của xe lửa.

Bài thơ của Lê Phong như sau này:
« Anh Bình,
« Anh đừng ngạc nhiên, đừng « tỏ ra vẻ ngạc nhiên một tí nào!
« Việc hệ trọng lắm. Anh đọc mấy « hàng chữ này như đọc một bài « thơ thực! Một bài thơ có vần điệu, « anh nghe chưa? Anh phải rất « tự nhiên đừng để cho hai người « trước mặt ngỡ rằng anh đang « đọc những lời dặn bảo của tôi...
« Đây, anh đọc mấy câu này, lấy « tay đánh nhịp, và phải gật đầu « khen hay lúc đầu chê những

« câu, những chữ mà anh coi như « của tôi mới làm ra:
Người cô (lấy tay đánh nhịp đi) lại còn đeo / thoi nguyệt /
Buồng xanh / chỉ đề lạnh / miu hương /
Thương bấy ôi! / phận bạc / vẫn là thường /
Đầu phận bạc / cũng đành liều / với phận /
(Cứ thế đánh nhịp mãi....)
« Rồi anh nghe đây: hai người trước mặt anh là hai tên đại bợm rất quí quai (đừng ra về kinh ngạc đấy!) Chúng nó bàn tính với nhau những việc rất ghê gớm, nhưng tôi đều biết cả... Chốc nữa đến Hải-dương, tôi làm gì anh cũng phải theo, bảo gì anh cũng phải nghe, mà điều cốt nhất là phải thân nhiên, phải rất tự nhiên! Nếu chúng nó nghĩ ngờ, thì việc hỏng bét! Đọc thơ đi:
Vi ai / dễ xuân tình / ngỡ ngỡ / Tuổi còn xanh / những thơ thân, vi xuân /
Mười tám thu / lặn đàng /
Giấy tờ mảnh / uầy kia ai / đỡ dào! /
Rồi bình phẩm đi. Thế nào, thơ tôi hay hay dở? »
- Thế nào, thơ tôi nghe có được không?

mắt của anh như kêu gọi lên, như thiết tha bảo tôi rằng:
« Trớ ời! anh phải tự nhiên! anh phải tự nhiên không lộ mưu thì hỏng cả! »

Tôi gật đầu nói:
- Khá lắm, nhưng có đoạn giữa tôi thấy không xuôi lắm.
- Nhưng nghe được đấy chứ?
- Được... Cảnh đêm tối khó tả đến thế mà anh tả được là vì có những tình cảm chân thành.
Đôi mắt Phong thăm cảm ơn tôi và thăm khen tôi đóng kịch cũng khéo.
Rồi từ đó chúng tôi nói toàn truyện thơ với nhau.
Phong viết thêm mấy hàng vào cuốn số tay như người sửa lại một vài chữ không vừa ý:
« Đùng nhìn chúng nó. Sắp đến Hải-dương rồi! »
Xe lửa gần đến ga Hải-dương. Phong đứng dậy lấy mũ đưa cho tôi:
- Khuya rồi, về tận nhà anh thì xa, hay về nhà tôi ngủ...
Tôi đáp:
- Sơ nhà anh chật.
- Không sao. Ta ngủ một giường.
« Ma phàm » nằm với hai cháu.
Tôi « chúc! » một tiếng rồi nói:
- Cũng được, nhưng không phiền anh chứ?
- Phiền quái gì.
Xe đỗ.
Chúng tôi thong thả bước xuống, trả về, qua nhà ga, bước ra đường. Lúc ấy Phong mới bắt tay tôi rất mạnh:

- Anh thông minh đấy, tôi chỉ sợ anh vụng quá để chúng nó được...
Tôi hỏi:
- Nhưng chúng nó là người thế nào?
- Đại bợm! mà là đại bợm nguy hiểm hết sức... Chúng đang tính một việc rất táo bạo!
- Nhưng sao anh biết? anh có chú ý đến chúng nó đâu?
- Tôi biết... Chúng bàn nhau những gì tôi biết hết! Nhưng để sau tôi sẽ nói rõ...
- Thế bây giờ?
- Bây giờ tìm một hiệu xe hơi, thuê một chiếc xe rất nhẹ, rất tốt...
- Ngay đêm nay?
- Ngay bây giờ! Nhưng mau lên, anh đừng hỏi lời thời nữa.
Năm phút sau, chúng tôi thuê được chiếc xe nhỏ. Xe vừa ra khỏi tỉnh, về phía Hà-nội được chừng hơn một cây số, Phong dúi cảm lái lấy va mở hết tốc lực cho xe chạy phóng lên.
- Nhưng đi đâu, sao anh không nói cho tôi biết?
Phong liền tiếng đáp lại:
- Đi Cẩm-giang.
(Kỳ sau đăng hết)



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của Nhật-Linh

(Tiếp theo)

NHƯNG cánh cửa không mở ra; sau một lúc yên lặng, có tiếng gõ rất khẽ. Nhưng van ngồi ở ghế không nhúc nhích, bàn tay ôm lấy trán và mấy ngón tay sờ ra che khuất mắt. Ngực nàng phập phồng rất mau theo điệu thở; tuy trong buồng tối mờ mờ mà nàng vẫn thấy ánh sáng quá rõ, nàng nhắm mắt lại, nín hơi đợi. Có tiếng cánh cửa mở, rồi đến tiếng giấy đi ròn rên lại phía nàng.

Nhưng định ngừng đầu lên nói mấy câu bảo Nghĩa ra ngay khỏi buồng, nhưng nàng không có đủ can đảm để ngừng đầu lên, nhìn rõ mặt Nghĩa lúc đó. Thấy bàn tay Nghĩa đặt lên cổ tay nàng, nàng mới giật mình và trở nên bạo dạn, toan cất tiếng đuổi Nghĩa ra, nhưng Nghĩa đã quỳ xuống bên cạnh ghế, hai tay nắm lấy tay nàng và đắm đuối nhìn nàng như van xin. Nhưng làm bộ đuổi Nghĩa ra để khỏi ngượng với Nghĩa cho nên đến khi thấy Nghĩa đã biết mình có cái ý định ấy rồi, thì nàng hết cả ngượng và nhìn lại Nghĩa như nhìn một người tình nhân đã yêu từ lâu. Nàng tưởng như đang mê man sống trở lại cái giấc mê đêm hôm mưa ngâu. Nghĩa vẫn nắm lấy tay nàng, và mỗi lúc nắm một chặt hơn. Nhưng giây dại cả người; nàng mơ màng thấy Nghĩa đứng lên nhẹ đặt bàn tay lên vai nàng, rồi cúi xuống nói mấy tiếng thì thầm không rõ. Nhưng chỉ nghe thấy tiếng quả tim nàng đập mạnh, và tiếng thở của Nghĩa bên tai nàng. Cũng như ở trong giấc mơ, nhưng giữa mặt lên, đôi môi hé mở như đợi một cái hôn, trong khi cánh tay Nghĩa âu yếm ôm vòng lấy cổ nàng và nhắc đầu nàng lên...

Nhưng sẽ ấy Nghĩa ra, đứng ngay dậy. Nàng hồi hoàng như vừa thấy một sự sợ hãi ở đâu tự nhiên đến. Nghĩa hiểu ý nên không dám khấn khoản, lùi lại

sau và sẽ nhắc lại câu hẹn trong thư:

— Nửa đêm hôm nay...

Nhưng nói:

— Tôi van ông, xin ông lại ra chùa, chớ quên hãy về...

Thấy Nghĩa vẫn còn lưỡng lự đứng ở cửa, nàng lưỡng cưỡng nói tiếp:

công. Nàng lo sợ nhìn ra ngoài đường làng; bác nhiều Tinh, một người đàn bà ở bên làng giềng đứng ở cổng chào nàng và hỏi:

— Mẹ không ra lễ chùa?

Nhưng bất giác giờ tay xưa vành khăn, đáp:

— Tôi vừa đi về đây.

Bác nhiều Tinh đứng yên một

— Không hiểu bác ta có biết gì không?

Nàng quay vào, gọi thành nhỏ, mặc đầu nàng đã biết nó đi vắng; cốt ý nàng muốn tỏ cho bác Tinh biết rằng trong nhà không phải chỉ có một mình nàng thôi. Nhưng quay vào, vừa khép cửa lại vừa nói:

— Không biết nó giữ bạn gì mà mãi không ra đóng cửa ngõ lại.

Khi đi qua vườn vắng, nhìn bóng mình lướt trên cỏ. Nhưng nghĩ đến cái thú của những đôi tình-nhân kề vai nhau dưới bóng cây nói truyện. Nàng hối-hận rằng đã chột bảo Nghĩa đi và lấy làm tiếc một dịp tốt ít khi gặp được nữa. Nàng lại bực mình vì cứ vẫn quan tâm nghĩ đến bác Tinh và tự hỏi xem bác ta có nghĩ gì không. Nàng lo sợ, tưởng tượng bác Tinh sẽ đi nói truyện với người khác, rồi tiếng đồn lan dần, khắp làng ai cũng biết... lúc đó nàng không còn mặt mũi nào mà sống được. Khi đi ngang qua ban thờ, Nhưng đưa mắt nhìn ảnh chồng rồi nhìn cái ghế ngồi lúc này, cái ghế mà khi ngồi trên đó, lần đầu nàng đã để một người hôn nàng, lần đầu nàng đã phạm tội với chồng. Nàng đỏ mặt và bèn tai như vàng-vàng có tiếng máng:

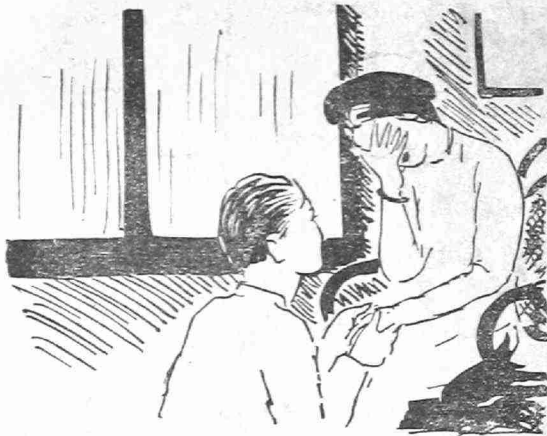
—... Con đàn bà khôn nạn!

V

Nhưng trở dậy, vịn to đèn lên và rút ngăn kéo lấy ra một tập giấy trắng. Ngâm nghĩ một lát, nàng lại nằm vật xuống giường, chúi đầu vào gối bông, cố ngủ. Nàng ngâm nghĩ:

— Nếu mà ngủ được thì thoát.

Nhưng thấy mình như một người đứng bên một cái róc, và biết nếu đặt chân lên chỗ róc thì sẽ bị tụt xuống vực sâu, nên đương cố hết sức giữ chân lại; nàng nhắm mắt cố ngủ để quên việc viết thư cho Nghĩa, quên cuộc hẹn hò về nửa đêm. Nàng biết rằng nếu không ngủ được thì thế nào nàng cũng tìm để gặp Nghĩa đêm nay, mà rồi cứ phải gặp Nghĩa



— Ông ra ngay cho. Xin ông thương tôi...

Khi Nghĩa sắp bước ra, hai người đứng yên lặng nhìn nhau như hẹn hò trước cuộc gặp gỡ về nửa đêm.

Nhưng ngồi lắng tai nghe tiếng mở then, và đợi cho Nghĩa đi khỏi thật lâu rồi mới dám ra khép

lúc rồi nói cho có truyện:

— Tôi vừa thấy ông giáo đi về phía này. Chắc ông ra chùa xem.

Nhưng nói van vợ:

— Ra bây giờ thì chắc họ đã dỡ chuông rồi.

Nàng vừa nói vừa nhìn bác Tinh, tự hỏi:

NGUYỄN BÁ CHÍ

KIẾN TRÚC-SƯ



Trước khi làm nhà, bắt cứ to nhỏ, hay chữa cửa hàng, các ngài nên lái:

PHÒNG VẼ KIỂU NHÀ

82, — Av' O'd'Endhal, 82 — Haiphong

mãi, dầu muốn lui cũng không được nữa. Nàng lăm bằm :

— Nếu mình ngủ được!

Nàng nhắm nghiền mắt lại, rười rười hai tay yên lặng đợi giấc ngủ đến. Nhưng ngay trong lúc cố ngủ, nàng đã biết chắc chắn rằng nàng không sao ngủ được rồi. Tuy vậy nàng cũng cứ cố nằm yên trong nửa giờ đồng hồ, rồi mới ngồi dậy. Lần này nàng không áy náy nữa, vì nàng vén lấy cái có cổ ngủ mà không ngủ được để mình tự tha lỗi cho mình.

Ngoài nhà, ai nấy đều ngủ yên cả; thấy đồng hồ bắt đầu gõ chuông, Nhung tần mẩn đêm theo mười tiếng rành rọt diêm trong sự yên lặng của ban đêm. Nhung với tập giấy trắng để trên bàn, kê lên mặt gối và ngậm đầu bút chì ngẫm nghĩ tìm câu bắt đầu bức thư. Nàng thấy có nhiều ý không thể nói ra khi đứng trước

mặt Nghĩa, mà nếu viết vào thư thì dễ dàng lắm. Nhưng vì nàng không viết quen, nên loay hoay mãi chưa xong được một câu.

Bên kia vườn có tiếng ho. Biết là tiếng Nghĩa, nên Nhung ho theo một tiếng rất khẽ. Nàng ho để báo cho Nghĩa biết rằng nàng còn thức, nhưng ho xong, nàng lại sợ Nghĩa đoán được ý mình và tự nhiên thấy thẹn.

Hơn một giờ đồng hồ, Nhung mới viết xong được nửa trang giấy. Viết xong nàng lại toan xé đi, vì nàng biết không bao giờ dám đi qua vườn để đưa cho Nghĩa. Nàng gấp bức thư lại bỏ vào túi áo rồi cứ nằm yên trên giường.

Có tiếng động lá cây. Nhung ngồi vội dậy, sờ chân vào dép, rồi làm bộ rất tự nhiên đi thong thả ra phía cửa sổ như người ra hóng mát. Nàng vừa mở hé cánh cửa vừa nói một mình :



— Không có hơi một tí gió nào. Nhưng câu ấy nàng nói cốt để Nghĩa nghe thấy, vì nàng biết rằng Nghĩa đương đứng đợi nàng ngoài vườn. Nàng trống tay xuống thành cửa, ngược mắt nhìn lên trên trời đầy sao. Bỗng nàng quay trở vào và khẽ thổi tắt đèn. Trong buồng tối, nàng đi lẩn từng bước cho khỏi chạm vào bàn ghế. Biết là Nghĩa đã đứng đợi ở cửa sổ. Nhung ngừng lại, nép vào cánh cửa đứng im một lúc lâu. Nàng

thấy lờ mờ bóng Nghĩa ngồi trên thành cửa lẩn với bóng đen những cây ngoài vườn. Cũng như buổi sáng, bên tai nàng văng vẳng mấy tiếng :

— Con đàn bà khôn nạn!

Nhung chần chừ vẫn tiến lên một bước. Đến khi hai bàn tay Nghĩa nắm lấy tay nàng và nhẹ kéo về phía cửa sổ, thì lúc đó nàng biết không có sức gì giữ nàng lại được nữa. Nhung cúi mặt xuống, theo đà tay, ngoan ngoãn đặt đầu vào ngực Nghĩa.

Bàn tay nàng vẫn nằm trong lòng bàn tay Nghĩa; ngón tay hai người như có linh hồn cử động tìm nhau và quynh luyện giao lại với nhau trong bóng tối. Không ai nói một tiếng, hai người cũng yên lặng như đêm khuya yên lặng, và cùng tưởng thân hình như không có nữa, đã tan đi, hòa lẫn với bóng tối ban đêm.

Hết phần thứ nhất

(Còn nữa)

Nhất-Linh

THƠ MỚI

GIÁC MỘNG VÔ CÙNG

Chiều hôm ấy, khi lòng anh đã tắt,
Em cũng anh đứng lại bên sông xưa,
Muốn cùng anh nghe gió thoảng bên bờ,
Đưa lại tiếng những ngày yêu diu đất,
Em muốn sống lại quãng đời hiu hắt. —
Ánh khinh thanh nhẹ lướt gió phiêu dao
Còn chơi với trên màu trắng hoa đào,
Chúng ta để mộng long theo giòng nước
Trôi đến nơi — đã bao nhiêu thu trước? —
Người Giang-châu thơ thần bến Tâm-Dương
Đem tình thơ thả xuống ánh trăng vàng;
Em muốn ta lại ngồi bên khóm trúc,
Với Đào-uyên-Minh, cùng chòm hoa cúc
Nói những lời man mác tự nghìn xưa,
Những truyện yêu đương, thường tiếc đợi chờ;
Cùng Chu-liêm-Khê ngủ trên hồ vắng,
Đề những lúc ơng sương mờ sao lạng,
Giác mơ mang điu đất tiếng hoa sen,
Chập cánh bay lên tận áng mây huyền —
Càng sống lại những ngày không còn nữa.

Đầy hương thơm ngào ngạt — Về thân tiên
Dục hồn hoa ngày tưởng cuộc linh duyên
Trong những phút say xưa, nồng luyến ái —
Em tưởng anh quên nỗi lòng mê mãi,
Đề cung ơ, theo đuổi giấc yêu đương,
Cho sự tơ tình muôn thủa vẫn vương.
Ồ! nhắc làm chi những ngày đã chết?
Vì tất cả tâm lòng yêu tha thiết,
Tất cả tình thơ ngày trong đôi mắt nhưng em,
Cả những nết du dương của tâm thần mềm.
Cả giọng nói lưu ly, cả miệng cười rực rỡ
Cũng không đủ khiến anh say đắm nữa.

Nhưng thôi! Gió lướt sương thu.
Nước cuốn bên ngàn êm ái như du.
Em có thấy như du giờ ly biệt?
Lòng đã tắt, anh không thương không tiếc,
Sẽ đi theo tiếng gọi của hồn mơ,
Theo dấu hai chàng Lưu, Nguyễn thả vào xưa,
Tìm hạnh phúc thân tiên trên giòng nước.
Ồ! Thế giới xa xăm, cõi đời bao ước!
Có nghe chăng tiếng gọi của lòng ta?
Ánh sáng cao siêu nghìn thân không mờ!
Hương sắc thiêng liêng muôn năm sóng lan!
Ta muốn để thời gian không giới hạn
Đưa hồn thơ man mác đợi tương không.
Trong giấc mộng bao la huyền ảo có cùng...
Tường Bạch

30 Août 1936

CÁC BẠN NHỚ ĐÓN COI:

Chiêu Thu

của LÊ - B. - O

Hay là tâm - trạng của một người bị cự rự một tình yêu đứng trước kẻ thù với những cái hồn - loạn tình - thần trong tình-ái điên-tả bằng lời văn thiết-tha và cảm-động.

CHIÊU THU tức là chững truyện thứ hai trong loại sách mới: những truyện ngắn chọn lọc kỹ của

CẤP-TIẾN VĂN-ĐOÀN

In rất đẹp, giấy thượng hạng, bìa màu, mỗi cuốn năm xu TRI-SU: 7, Rue Charon - Hanoi

TỐI

TRUYỆN NGẮN của

có Báo nhà ở ngõ Gia-hưng không?
— Chừ còn có Báo nào nữa?
Anh cũng biết ư?

Thì hoảng hốt không nghe thấy gì nữa, trống ngực đơ ròn như người bị cảm. Để mẹ tôi ngạc nhiên đứng dậy, tôi vung chạy một mạch đến ngõ Gia-hưng, quả nhiên thấy trước nhà người vẫn mơ ước, xác pháo giã đỏ cả thềm. Qua bức màn, tôi thấy trong nhà đèn nền lấp sáng và có tiếng người ăn uống.

Thì ra có Báo của tôi đã đi lấy chồng thật!

Từ đó, tôi thất vọng, buồn rầu không thiết gì nữa. Mẹ tôi lo sợ, với hồi cưới ngay cho tôi một người ở thôn quê. Lần này, khi mẹ tôi ngỏ ý, tôi nhận lời ngay, cũng không buồn đi xem mặt người con gái nữa. Thế rồi mấy tháng sau thì cưới.

Anh Văn ngừng lại. Ở trong nhà,

một người đàn bà mặc áo dài trắng bước ra, tay cầm cái ấm chè. Khi đến gần, sẽ cúi đầu chào chúng tôi rồi pha nước vào chén. Tôi nhìn kỹ, thấy người đã đứng tuổi, vẻ mặt xấu xí như những gái quê ta thường thấy. Anh Văn sẽ giới thiệu:

— Đây, nha tôi đây.

Khi người đàn bà đã bước vào, anh ta thở dài nói:

— Thế mới biết vợ chồng là việc duyên số, không biết thế nào mà định trước được. Tuy vậy, mà tôi với nhà tôi hợp ý nhau lắm, trong gia-đình rất thuận hòa. Biết đâu, nếu tôi lấy có Báo kia rồi, sau lại không được như thế?

Phải, biết đâu? Chúng tôi bên dòng thanh to cho anh Văn biết rằng cũng đồng ý với anh về chỗ ấy, và hết sức an-ủi cho anh hiểu rằng chỉ có sự hòa thuận trong gia-đình là đáng quý hơn hết.

Thạch-Lam

Phê-bình văn-ngệ

ĐỜI MƯA GIÓ

(TRUYỆN DÀI CỦA NHẤT-LINH VÀ KHÁI-HUNG)

CẢ quyền truyền tả xung hữu đột giữa hai xu hướng trái ngược trong tâm hồn, trong hành vi của Tuyết. Thực là một cảnh tượng đau lòng, cái cảnh tượng một người đàn bà đẹp, thành tâm muốn thoát ly khỏi bao nhiêu sự xấu xa, nhơ nhuốc của cuộc đời truy lạc mà không thoát ly được, như bị một sức mạnh dị thường lôi cuốn đi.

Quyền Đời Mưa Gió đã gợi trong trí tôi một ý nghĩ không mới. Tôi thấy người ta cần phải có lòng tin. Tin trời, tin Phật, tin những sự cái tạo lớn lao của loài người, tin gì cũng được, nhưng cần phải có lòng tin.

Giả Tuyết có lòng tin, giả Chương có đủ lòng tin để cảm hóa Tuyết thì đâu đến nỗi...

Đời Mưa Gió là một tác phẩm có giá trị, tôi cho là có giá trị bậc nhất trong các tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn và của văn-ngệ Việt-nam cận đại. Cái hình ảnh một người như Tuyết thực vô cùng linh động...

Những ai đã xem Đời Mưa Gió rồi, không thể quên Tuyết được. Quên làm sao được những bài hát « Pháp-Việt » của Tuyết nó như che đậy cho một sự buồn chán vô cùng, cái giọng cười lạnh lạnh của Tuyết những câu bông đùa đau đớn của Tuyết cho đến bài chữ « như thường » mà Tuyết nói luôn miệng.

Nếu không phải nhà văn có lịch duyệt nhiều, có khiếu quan sát tinh tế, tưởng không thể tạo ra được một người như Tuyết...

Nhân vật thứ hai trong truyện, ông giáo Chương, tác giả mô tả cũng rất khéo: một tâm hồn chân thành và trong sạch, nhưng vẫn nhiều điều khuất khúc, nhiều điều bí ẩn, luôn luôn nơi chiến trường cho những tình tình trái ngược nhau.

Gioài ra, những nhân vật phụ: cô Thu, bà phủ, ông huyện Khiết các chị em bạn của Tuyết, các nhân tình cũ của Tuyết và người bắt ngoạ trên bãi bè Sầm-sơn, — nhất là người bắt ngoạ, — đều phác họa bằng những nét đơn giản mà rất thần tình.

Tôi không muốn nói nhiều ở đây về cái tài tả cảnh của Nhất-Linh và Khải-Hung; những cảnh của các ông tả không bao giờ rườm rà và bao giờ cũng có vẻ nên thơ. Tôi muốn bạn đọc để ý chỗ này: tác giả Đời Mưa Gió có cái tài gợi nên những không khí giống hệt như thực. Hoặc là một buổi tiếp khách ở nhà bà phủ, hoặc nhắc lại câu truyện của một bọn giang hồ ở nhà Tuyết, hay một đêm hội họp ở Hảiphong của các giang hồ với khách làng chơi, tác giả đều gợi nên được những cái không-khí rất nhẹ.

Trên sự hoan nghênh nhất thời, riêng về phương diện văn chương, Đời Mưa Gió thật không kém gì Đoạn Tuyết, mà có nhiều chỗ lại hơn Đoạn Tuyết nữa.

Đức-Phiên

Tràng-An số 141 ngày 21-

C HA mẹ Dậu giàu có nhất trong làng, nhà Dậu lại ở ngay cạnh nhà trường, nhưng Dậu không được đi học chỉ vì một câu bằng qươ nói trủng vào giữa lúc cha mẹ nàng đương lưỡng lự không biết có nên cho con gái đi học không:

— Con gái đi học ngày sau chỉ tỏ viết thư cho giai!

Câu ấy khiến cha mẹ Dậu sợ không dám nghĩ đến việc cho Dậu đi học nữa, cứ mặc Dậu ở nhà chơi bời lêu lổng. Đến năm mười bốn, mười lăm tuổi là năm Dậu đã bắt đầu giúp đỡ công việc trong nhà, thì bà Hương đem con đi theo mình khắp các chợ hùa để tập buôn bán. Dậu đã bước chân vào ngã đường ấy thì cứ theo con đường ấy đi mãi, không thể quay về được nữa, cũng không thể tìm được lối nào khác. Những lúc mồ hôi nhễ nhại nai lưng gánh nặng trên những con đường nắng, dài hàng năm, mười cây số. Dậu không nghĩ đến sự khó nhọc, không biết rằng làm việc là vui hay khổ. Thấy mẹ, thấy mọi người làm như vậy, Dậu cho công việc mình là một sự tự nhiên.

Dậu có nhan sắc nhưng vì chung quanh không ai để ý đến, nên nàng cũng không bao giờ tưởng tới. Lúc nào đôi tóc cũng rối bù, dầy cát bụi, người và áo, yếm đầm mồ hôi, bàn thiu, hôi hám: người không sạch sẽ thì không bao giờ đẹp được. Đáng người thanh thanh của tuổi mười bốn nên thành ra nặng nề, thô kệch, tay và chân một ngày một to, da mặt rạm nắng trở nên dày và đen xạm lại. Đời khi Dậu giặt len tọc một chùm hoa hương như, nét mặt tươi lên được một chút, nhưng Dậu giặt hoa cho khỏi rức đầu, chứ không phải nghĩ đến làm dáng.

Nhà Dậu có đủ tiền cho Dậu đi học, đáng lẽ nàng trở nên một người hiểu biết và sáng sủa, nhưng Dậu không biết lấy đó là một sự đáng tiếc. Cái óc ngu dần của nàng lại cho việc nàng được đi học là một sự lạ — hơn thế nữa — một sự vô lý. Nàng hồn nhiên sống cái đời tối tăm như cha mẹ nàng, và tuy nhà giàu, nàng vẫn sống cái đời nghèo khổ của những người nghèo khổ quanh nàng.

Đến năm hai mươi tuổi, Dậu lấy chồng, lấy một cậu bé mười sáu tuổi, con ông Bà. Nhà ông Bà cũng giàu chẳng kém gì nhà Dậu. Dậu lấy chồng vẫn sống nguyên cái đời cũ: cũng khi chợ này khi chợ khác, cũng đâm cam giã gạo, đêm đến cũng rúc vào ngủ trong một số buồng tối tăm, lăn với mấy chum tương chĩnh mắm. Ngày trước ở nhà, cậu đập hai chân vào với nhau để phải dất rồi nằm ngủ một mình, thì nay Dậu cũng đập hai chân vào với nhau để phải dất rồi nằm ngủ cùng bà hương tự như nàng và óc cũng dần dần không kém gì nàng.

Lần đầu Dậu để được một đứa con gái. Những buổi chiều nhàn rỗi, Dậu ra ngồi ngoài cửa cho



con ăn. Nàng nhai dầy một mồm cơm, thỉnh thoảng lại lấy đầu ngón tay quẹt tí muối rồi mút để diêm thêm cho cơm vừa miệng, trước khi mớm cho con. Đứa bé mỗi lần nuốt xong một miếng cơm lại khóc thét lên; Dậu lại vội vàng mớm luôn cho miếng khác để con nín.

Tiếng trống tan học ở bên nhà trường nhắc Dậu nhớ đến giờ thổi cơm chiều. Trường học không giục ịch được cho Dậu, nhưng tiếng trống trong bao nhiêu năm đã như cái đồng hồ báo cho Dậu biết giờ ăn giờ làm.

Mấy có bé học trò cấp sách đi ngang qua, Dậu vừa mớm cơm vừa nhìn họ như nhìn những người ở một thế giới khác, không có can dự gì đến nàng. Thấy một cô bé nhỏ nhảnh cười để lộ hai hàm răng trắng, Dậu bất giác

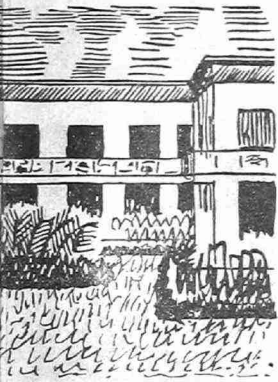
nghe ngay đến câu :

— Con gái đi học ngày sau chỉ tôi viết thư cho giai.

Dậu không thể nào biết được rằng chính vì câu ấy mà nàng không được đi học như bọn kia, và mới ngoài hai mươi tuổi đã thành một người đàn bà nài sẽ ngồi mớm cơm cho con không biết ghé tớm là gì. Đậu bẽ con đứng dậy, nói nưng :

— Con cái đi nhà tôi này nữa !

Dậu đi từ nhà thương Bắc-Ninh về làng. Đến nhà, Đậu nằm gác xuống giường, mệt là đi nhưng không dám than vãn nữa nữa. Có mang gần đến ngày ở cửa, Đậu bị bệnh băng huyết ngắt đi



mấy lần. Ông giáo làng khuyên nàng lên nhà thương chữa. Ở nhà thương được nửa tháng, Đậu tưởng khỏi bệnh, bỏ trốn về. Vì trong bụng không có tiền, vì thói quen hà tiện xưa nay, Đậu lúc trốn khỏi nhà thương cầm đầu đi bộ thẳng một hơi mười mấy cây số.

Thủ Quỳnh thấy vợ về hỏi :

— U mày đã khỏi về đây ư ?

Không đợi vợ trả lời, thủ Quỳnh yên tâm quay ra, đội khăn mặc áo để sang ăn cỗ đám ma bên hàng xóm.

Mấy ngày hôm sau, Đậu sốt liên miên. Một người bác họ đưa Đậu đến nhà thương huyện xin thuốc. Có đỡ bảo phải lên ngay tỉnh để người ta kịp mở lấy đưa con ra, không thì chết cả mẹ lẫn con. Vừa trốn ra nên Đậu sợ, đành chịu chết ở nhà còn hơn là

người nghèo và Đậu cũng tự nhủ như vậy, có biết đâu nhà Đậu có thể trả cho Đậu năm buồng hang nhất trong mấy tháng để dang như không. Đậu vừa đi theo người gác vừa nơm nớp sợ, vì cái gì đối với nàng cũng sang trọng quá, sạch sẽ quá. Đậu chỉ i chân hai, ba lượt rồi mới dám bước lên nền gạch bóng loáng. Nhưng Đậu rất vững tâm về bệnh

nhé hai làm răng trắng cười một cách ngượng nghịu, không ra tiếng :

— Ngủ này thì cũng chỉ đêm nay.

Rồi cô vẫy người gác, đi vội về sang phòng bên. Đậu mừng rỡ : cô đỡ khi xem bệnh năng không lộ chút sợ hãi, thì chắc là nàng không việc gì.

Dậu cho là có đỡ ở huyện làm, vì giới sao được bằng cô đỡ trên này. Từ lúc đó cho đến nửa đêm, cứ mỗi cơn đau, Đậu lại cần rang, ứa nước mắt ràn rụa, nhưng nàng cho là thường, vì yên trí rằng đau để.

Gần sáng, bỗng nàng kêu thét một tiếng to, giẫy mạnh một lúc rồi nằm yên, hai con mắt trợn ngược chỉ còn lòng trắng. Có đỡ chạy lại, cho đi một đốc-tô xuống. Đốc-tô xem xong lầm bầm :

— Sao giờ mới gọi tôi. Đưa con trong bụng để chết từ lâu, chậm mất rồi.

Có đỡ lúng túng đáp :

— Tôi không thấy người ta kêu đau gì cả. Từ lúc vào, người ta vẫn nằm ngủ yên.

Mười phút sau, Đậu tắt thở.

lên nhà thương Hà-nội. Thủ Quỳnh cáo mệt vì bữa cỗ đám ma hôm nọ, nên không thể cùng lên với vợ được.

Hôm đó vừa đúng ngày chủ nhật. Tới cửa nhà thương, người gác chỉ cho Đậu vào, còn hai người nhà đi theo phải ở ngoài đợi đến hôm sau mới được vào thăm. Người gác nhìn Đậu rồi hỏi bằng một giọng khinh bỉ :

— Chị này, làm phúc dấy chứ ?

Thấy Đậu có dáng không hiểu, người gác giảng nghĩa :

— Năm buồng làm phúc nghĩa là không mất tiền, không mất một đồng xu nào.

Dậu dương ngâm nghĩa cái nhà thương nguy nga đồ sộ cô về lo sợ, thấy người gác nói vậy mừng rỡ về cùng. Nàng chưa tin hẳn, sợ người gác nói đùa, vội hỏi :

— Ở đây người ta cũng làm phúc à ?

— Phải, làm phúc cho những người nghèo.

Người gác liệt Đậu vào hạng

trạng của mình : được vào năm trong cái nhà thương to tát thế này, Đậu thấy bệnh của mình không quan trọng nữa, và rồi cô thể cứ tự nhiên khỏi được. Nàng vẫn không sao tin được rằng nhà nước từ tế đến nỗi làm một cái nhà đẹp thế mà lại cho một người như nàng vào nằm.

Dậu thay quần áo xong rồi ra giường ngả lưng ghé một bên. Nằm yên một lúc, Đậu lại thấy đau kịch liệt, nàng muốn rên lên mấy tiếng cho đỡ đau, nhưng không dám. Có đỡ lúc đó đương giờ hạn : khi đi ngang qua buồng Đậu nằm, cô ta ngừng lại hỏi người gác :

— Người này mới vào ?

Dậu cố nhin đau, cất tiếng đáp :

— Bàm, cháu vào để.

Có đỡ nói :

— Ai chẳng biết nhà chị dễ.

Nhưng sắp đẻ chưa ? Xem nào.

Có đỡ gần giường, cúi xuống nắn bụng Đậu mấy cái, rồi theo thói quen đối với người ốm, có

NÊN ĐẾN MAU KÈO HẾT

Mới về rất nhiều hàng tây hiệu A.G.B. Paris mỗi thứ chỉ có hai áo, vậy xin kính mời bạn phụ nữ kịp đến xem mẫu.

CÓ BẢN :

Tơ lụa nội-hóa đủ các màu, và các hàng đồ may y-phục phụ nữ về mùa hạ và mùa thu năm nay

Đủ các mặt hàng của hãng S. F. A. T. E. Nam - Đinh đệt

MAI - ĐÉ

26, Phố hàng Đường - Hanoi

Những người thấy vậy, nghĩ bụng :

— Chỉ Đậu thế mà tốt số.

Thủ Quỳnh được tin vợ chết lại ốm nặng hơn lên. Mười hôm sau khi, khi chàng liền nghĩ ngay đến việc lên thăm mộ vợ để lễ tạ.

Theo lời thầy cúng, chàng mua mũ đỏ, ngựa đỏ, sợi đỏ và thịt nhuộm đỏ, đem chùng ấy thứ ra mộ vợ. Chàng chấp tay thành kính đọc lại trước mộ cầu khẩn mà ông thầy cúng đã dạy chàng học thuộc lòng, rồi lấy ra một lá bùa nhét vào một cái vỏ ốc chôn xuống mộ để yểm cho âm hồn từ nay về sau khỏi về quấy nhiễu ở nhà.

Làm xong chùng ấy công việc, thủ Quỳnh thật là yên tâm.

Nhất Linh

VUI CƯỜI

Một anh mọi lái

Một ông nhà giàu kia ở Louis ville, tên là Williams, một hôm gọi một anh mọi tên là Sambo đến thuê sơn lại mặt trước cái nhà gỗ của ông ta.

Sambo đòi hai đồng rưỡi tiền công.

Ông Williams bẵng lòng ngay, rồi đi đến sở làm. Sau đó ba giờ, ông ta về nhà ngạc nhiên thấy một anh mọi khác đương lui hủ sơn nhà mình. Còn Sambo thì đương hoàng nằm ngủ trên ghế dài, miệng mỉm cười một cách khoái trá.

Ông ta liền gọi anh chàng kia đây:

— Nay Sambo, thế là nghĩa lý gì; tôi thuê anh đến sơn nhà tôi, chứ có thuê bạn anh đâu?

Sambo đáp:

— Vâng, thưa ông, tôi vẫn biết thế. Song tôi đã thuê lại anh này làm thay tôi, thuê mất những ba đồng...



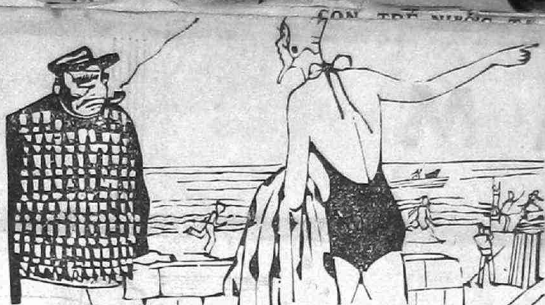
ĐI SÀN

Ta cứ tưởng lơ như không nhìn thấy nó.

Ric et Rac

— O! anh đến hay sao? Đương lẽ làm để được tiền thì anh lại thuê làm giúp để mất thêm năm hào nữa.

— Đã hẳn. Nhưng ông nên biết cho rằng, ông phải tốn những hai đồng rưỡi để được làm ông chủ, còn tôi, muốn làm ông chủ, tôi chỉ tốn có năm hào thôi.



CỬU MÃI ĐÃ CHÁN

— Kia sao bác không ra cứu?

— Ra làm gì? Ngực tôi đã hết chỗ đeo mẽ-day rồi.

Ric et Rac



— Không biết tôi có phải là người đầu tiên được cô hôn không?

— Tại sao đàn ông anh nào cũng hỏi cái câu khi ấy? Phải, chính mình là người đầu tiên đấy, mình ạ.

London opinion

N U

C Ư Ơ I



— Nghỉ mà thương hại thằng cha! Ba năm trù tinh vượt ngục, sắp đến ngày thành công thì có tinh được ăn xá.

Everybopos

VIÊN-DÔNG TỒN TÍCH HỘI

Cửa Hội tư - bản **SEQUANAISE** thành Ba-tê lập nên Công ty và danh liên vốn 4.000.000 phát-lĩnh, một phần tư đã góp rồi Công ty hánh-động theo chỉ-đu ngày 12 tháng tư năm 1940 Đăng-bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu - trữ (Tinh) đến ngày 31 Decembre 1935 **724.480\$92** để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp.

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DANH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nói số 892 Sở Quản lý ở SAIGON số 68, đường Charner. - Giấy nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Juillet 1936

Mở ngày thứ năm **30 JUILLET 1936** hồi chín giờ sáng tại Sở Quản-Lý Nam-kỳ và Cao-Miền, số 68 đường Charner, Saigon, do ông WAESPE, Quản-lý các hãng buôn chủ-tọa, ông Y. S. CHEN, Phó-quản-lý Trung-hoa và ông IRAN CONG-CAN, Chủ đầu-điền và hội-viện hãng tinh dự-tọa.

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần		
13.705	Những số đã quay ở bánh xe ra: 13705-28,873 M. NGUYEN-VAN-NHIEN ở Thọ-Bì, Thái-binh	5.000\$00
68.875	M. NGUYEN-VAN-HANH, Giáo-học ở Giadinh	
	M. LE-VAN-HUYEN, Buôn-bán ở Hố-tả-Số (Hà-dông)	
	M. JEAN HURBENNEK, Hàng Diệt-helm, Saigon	
	M. KOU CAMENG, Hàng Anticor ở Pnompenh	
	M. NGUYEN-HUU, làm sự Hòa-xã ở Hue	
	M. HONG-TO, phố Gallieni, Cholon	
6.973	M. NGUYEN-VAN-NHIEN ở Thọ-Bì, Thái-binh	200.00
14.861	M. NGUYEN-VAN-HANH, Giáo-học ở Giadinh	500.00
20.842	M. LE-VAN-HUYEN, Buôn-bán ở Hố-tả-Số (Hà-dông)	200.00
34.810	M. JEAN HURBENNEK, Hàng Diệt-helm, Saigon	200.00
37.018	M. KOU CAMENG, Hàng Anticor ở Pnompenh	200.00
43.970	M. NGUYEN-HUU, làm sự Hòa-xã ở Hue	200.00
45.444	M. HONG-TO, phố Gallieni, Cholon	1.000.00
50.104	Phiếu này chưa phát hành.	
Lần mở thứ ba: khối phải góp tiền tháng		
	Những người có tên sau này trúng số được làm phiếu miễn từ trị giá kẻ ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kẻ ở cột thứ nhì	
	Những số đã quay ở bánh xe ra: 242-740-2974-1343-716-1929-2265-185-471-66-1074-1447-2829-2633-825-2025-2016.	
242	M. VO-HA-CHI, 150 phố Chasseloup Laubat, Saigon .	1.000\$
3.746	Mme OUM ở Kandal par Pnompenh .	200
10.243	M. BEM THAI-LE, Buôn-bán ở Bac-Lé par Nacham .	500
16.499	M. CH. VALERY, Trung-sứ ở Caotbo .	1.000
33.829	M. THAI-CAM-NGUYEN, ở hiệu Tân Phong Bachgia .	200
41.623	Mme LI TH-LO-LU, 78 phố Gia-Long ở Hue (P. U.) .	200
42.825	Mme VU-THI-NGHE, Truệch Kháng-lạc-Ly, Haiphong .	200
50.016	Phiếu này chưa phát hành.	

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 29 Août 1936 hồi 9 giờ sáng tại Sở Tổng-Cục, ở số 32 phố Tráng-Tinh, Hanoi.

Hội các nhân viên người đái lý có đăm-bạo-chắc-chắn



THỪ MẮT

— Ông có trông thấy rõ không?

— Có, rõ lắm... Tôi trông thấy rõ ràng một cái bụng đen, đen kịt

Ric et Rac



NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC BÁO. NHỮNG VIỆC XẢY RA TRONG THẾ-GIỚI

CHỮ QUỐC NGŨ'

HỒM 14 tháng 8 tày vừa rồi, ông Toàn-quyền đã ký một đạo nghị định bãi kỳ thi Sơ học-yếu-lược ở trong Nam theo như lời thỉnh cầu của ông Giám-đốc học-chính Đông-dương.

Đó là một nhứt cuộc thử nhất bỏ vào công cuộc giáo-dục của phái ông Phạm-Quyñh, người đã nghĩ ra được kỳ thi ấy.

Nói cho đúng, thãm ý của ông Quyñh là muốn cho dân Việt-Nam ai cũng biết nói sành tiếng Việt-Nam. Nhưng, gán nỡ, thãm ý ấy, thực hành chỉ có nửa chừng, nên kết quả cũng hóa ra nửa đời nửa đoạn. Nếu chữ quốc ngữ mà học đến nơi đến chốn, thì còn hay gì bằng! Muốn thế thì tiếng Việt ít ra phải dạy che đến lớp trung đẳng mới được, nghĩa là phải thay đổi hẳn cả chương trình của nhà học chính xứ này.

Không có can đảm xin thay đổi một cách mạnh bạo, táo tợn, ông Quyñh, người theo đạo trung dung, nghĩ đến việc dạy chữ quốc-ngữ ở mấy lớp sơ đẳng. Ông tưởng thế là đặc sách lắm, nhưng ông quên mất một tư tưởng giản dị bình thường : là bắt trẻ con lên chín học ba năm chữ quốc ngữ không bằng đợi nó lớn lên năm tuổi nữa cho nó học chữ ấy hai tháng. Tư tưởng ấy đưa ra đến một kết luận giản dị : là mấy năm học tập kia không có ích gì.

Có lẽ vì hiểu như vậy nên ông Bertrand đã xin bỏ kỳ thi Sơ học yếu lược ở trong Nam. Nhưng sao chỉ riêng ở trong Nam? Chúng tôi muốn Trung Nam Bắc chỉ là một nhà thôi.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Thay đổi

MỚI đây, bà André Violis, một nhà làm báo có danh, tác giả quyển « Indochine S. O. S. » (Đông-dương! Cấp cứu), có đến phỏng vấn ông Moutet, tổng trưởng bộ thuộc địa về chính sách của ông ấy. Sau khi tuyên bố rằng ông sẽ mở rộng các cửa nhà pha, và sẽ tìm cách ngân ngửa lối « đôn sàng-tan » và những lối tra tấn dã-man khác, ông Moutet quả quyết nói :

— Những dân tộc ấy (dân thuộc-địa) trước hết phải mưu cho họ sống. Họ chết nhiều lắm. Ta không thể để cho xảy ra những nạn đói kém như nạn đói năm 1932 đã làm chết 26 000 người ở xứ Niger...

« Và nạn đói năm 1931 đã làm chết một vạn đến vạn rưỡi người ở Nghê-Tĩnh... »

« Đó là không kể thiên ưc người ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, những người vì thế mà hóa ra cận bã của xã-hội, làm mối cho các thứ tật bệnh. Những người ấy, phải tìm phương kế mà nuôi họ đủ ăn mặc, phải làm cho họ sung sướng hơn lên. Như vậy, không phải chỉ vì lòng nhân-đạo, mà còn vì lợi cho mình nữa. Bởi vì họ giàu có, họ mới mua đồ vật của « mẫu quốc » xuất sản : làm cho họ giàu có, tức là làm lợi cho « mẫu quốc » đấy.

« Điều cốt nhất là làm thế nào cho họ khỏi bị lợi dụng. Một phút làm cho một vài số tư có khi khiến họ chết quá nửa để làm lợi cho vài nhà tư bản. Những việc ác đến như thế không thể có được. Cái gì cũng phải thay đổi hẳn... »

Thiên ưc người đói khát đương đợi cuộc thay đổi ấy.

Dân biểu là... quan

KỶ hội nghị hội đồng Thượng-thư Nam triều ở Huế tháng 6 tày vừa rồi đã định ngôi thứ cho các ông dân biểu của nghị-viên trong Trung.

Trong các lễ ở Đại-nội, thì các ông viên trưởng, phó viên trưởng, các nhân viên ban thường trực của nghị viện được đứng ngang hàng với các viên tùng nhị phẩm.

Trong các lễ ở hành cung các tỉnh, các ông dân biểu sẽ đứng sau các viên chức hành chính ở tỉnh (giám đốc, tổng đốc, phủ doãn, tuần phủ, văn vãn...)

Ấy là từ nay trở đi, các ông nghị viên đã có quyền lạm dự vào chỗ ngồi của các địa-vị « quan lớn », tuy các ông ấy có thể là bạch đình được.

Các vị vua bị giáng

NHẬN việc ăn xá, đại xá chính trị phạm, người ta có nhắc tới mấy vị vua Việt-Nam bị đẩy ở hải ngoại.

Nghe đầu ông tổng trưởng Moutet có ý xin đại xá cả mấy đức vua Hàm-Nghi, Thành-Thái, Duy-Tân nữa. Nhưng việc này, ông phải đem ra nghị-viên định đoạt.

Vua Hàm-Nghi ở xứ Algérie đã lâu. Vua lấy vợ người Pháp, con cái đông đúc lắm. Công chúa Như-Mai, con người, vài năm trước đây, giết được mãnh bằng kỹ sư về canh nông; công chúa là một người thông minh tài trí.

Hai cha con vua Duy-Tân thì ở cả bên đảo Réunion, một hòn cù-lao

về phía đông-nam châu Phi. Vua Duy Tân là một người hiểu học, biết nhiều nghề. Có khi làm một nhà thiện xạ, có khi biến ra một nhạc-sĩ có tài, có lúc chuyên môn về khoa vô tuyến điện, có lúc biến thành một thợ chụp ảnh hay một tay thợ máy, hoặc một nhà nuôi ngựa và cưỡi ngựa đua.

Vua Hàm-Nghi xưa nay vẫn được tự do hơn cha con vua Duy-Tân. Gần đây, vua lại được đặc cách sang du lịch châu Âu. Còn vua Duy-Tân, nguyện vọng của người là được sang sống ở kinh đô Paris, sống một cuộc đời bình-dị để mở mang thêm trí thức. Chác cuộc đại xá sắp có kia sẽ cho người được thỏa mãn ý nguyện, đến sống đời một nhà bác học ở một thành phố đẹp nhất hoàn cầu.

Việc hộ đê

VIỆC hộ đê ở Bắc nam nay rất chật vật.

Đê Mỹ-Lộc vỡ, nước soáy vào sâu đến 18 thước, không thể nào hàn khâu được, nên sở trí thủy định hạp long chổ vỡ, khiến đập một con đê mới dài một cây số. Chính phủ đã ra lệnh cho tỉnh Bắc-Ninh phải lấy ngay 10.000 dân phu, mua 10.000 tre và 10.000 nứa để dùng vào việc đắp đê. Nhưng dân phu vì làm việc quá vất vả mà ăn không đủ no nên rủ nhau trốn dần đi. Mỗi người chỉ được một ngày một đùm muối với một bó gạo làm thức ăn, thì đã lòng bi sinh đến đâu cũng khó lòng hy sinh mãi được.

Ở các đê khác cũng vậy, dân phu đến hộ đê thiệt là vất vả.

(tiếp theo trang sau cột 4)



BÁO CHÍ TƯ-DO

TRONG NAM, hôm 11 tháng 8 tây vừa qua, ông Nguyễn-văn-Sâm, hội trưởng hội liên hữu báo giới Việt-Nam, có mời anh em viết báo nhóm tại báo quán Đước nhà Nam để thảo bản hình ảnh của báo giới định đưa lên Ủy-ban điều tra các thuộc địa của chính phủ dân đoàn nước Pháp.

Các nhà làm báo có mặt đồng lòng thỉnh cầu những khoản dưới này :

- 1.) Tự do báo chí.
- 2.) Tự do tư - tưởng về mọi phương diện : xã-hội, chính-trị, kinh-lẽ, mỹ-thuật.
- 3.) Tự do hội hiệp.
- 4.) Tự do dư luận.
- 5.) Quyền lập liên-đoàn.
- 6.) Yêu cầu cho 5 khoản thỉnh-cầu trên khỏi bị hạn chế.

Trong những khoản tự do yêu cầu trên, có sự tự do báo chí là đáng chú ý đến hơn cả. Nói cho đúng, tự do báo chí mới thực là tự do. Là vì nó hàm xúc hầu hết những sự tự do khác. Thí dụ như tự do tư tưởng, ta có thể coi như bao hàm trong sự tự do báo chí : nếu tư tưởng không được tự do, thì không thể có báo chí tự do được.

Sự tự do của báo chí rất quan-hệ đến vận mệnh cả nước. Báo-giới, ai cũng công nhận như vậy, là một cơ quan truyền bá tư tưởng một cách mau chóng, để dân cho khắp các đảng cấp trong xã hội. Nhờ báo chí, những điều cần biết, những việc đáng chú ý, những sáng kiến nên theo, những ý kiến mới mẻ bay lan đi khắp nơi, khiến cho những dân ở nơi thẳm sơn cùng cốc, những làng chìm đắm ở vùng hẻo lánh đều được tiếp xúc với những nguồn tư tưởng cội trù của các nước văn minh. Nhờ ở báo chí một phần lớn, dân tộc thái tày đã trở nên những nước khồn mẫu cho các dân tộc khác. Công của các báo chí đối với văn hóa thật đã là vĩ-dại, khiến ta phải cúi đầu kính phục.

Vậy vọng nguyện đầu tiên của dân ta, — bất cứ về phái nào cũng cùng một ý ấy — là xin cho báo giới của ta được tự do.

Tôi biết, tôi biết lắm, tôi thấu rõ những điều người ta sắp đem ra báo lỗi. Người ta sợ sự lam dụng.

Ở ngay các nước văn minh, những lệ của báo chí không phải là như. Nào những nhà lý tài vô lương lợi dụng báo chí để mưu những cuộc lừa đảo lớn, rảo những nhà văn

sĩ vô lương tâm mượn báo để lồng liển.

Nhưng tôi xin thưa tại một vài điều rất tầm thường, rất giản-dị. Sự đảo thảo là một lẽ tự nhiên của trời đất. Những tờ báo không được dân không có giá trị — những tờ « là cái » theo một câu chữ Pháp nháp lịch làng văn Việt-



Nam — sẽ lần lần đưa nhau sang bên kia thế giới. Ta yên trí rằng dân gian dầu dốt nát đến đâu cũng không ngu muội. Lương tri họ không kém gì lương tri những nhà thực-sĩ. Họ không được học, được biết, nên họ chưa được hiểu. Một mai báo chí đem lại cho họ những sự hiện thời thiếu thốn,

lời dăm chắc rằng chính ở những nơi lam than, dốt rết, dốt nát, mới nảy ra những bậc thiên tài, những đấng vô nhân.

Sự hại của chế-độ báo giới tự do nhạt là nhỏ, nhỏ đến nỗi không trông thấy nữa, nếu ta đem so sánh với những điều ích lợi hiển nhiên của chế-độ ấy. Nói riêng về dân tộc ta, ai cũng phải công nhận rằng thiên ực người, sau khi đã được mảnh bằng sơ-học không còn biết tìm cách gì để mở mang thêm tri thức được. Sự tự do báo chí sẽ đưa họ đến con đường quang đàng, đầy ánh sáng của văn minh.

Có người sẽ bảo nhỏ tôi : — Người ta đã bãi phỏng kiễm duyệt rồi, thưa ông.

— Vâng, tôi biết lắm. Nhưng bãi phỏng kiễm duyệt, không phải là bãi sự kiễm duyệt. Con cần phải xin phép mới ra được báo, còn bị thu giấy phép lúc nao không được lòng chính phủ, thì sự báo chí tự do chưa thể có được. Hơn nữa, chế độ hiện thời tôi cho lại còn nguy hiểm hơn chế-độ báo chí lúc con được quyền tự kiễm duyệt. Là vì hồi ấy, nhà báo không bao giờ bị thu giấy phép. Tự kiễm duyệt, công việc là cho đăng những bài chính phủ bằng lòng cho đăng. Vạn nhất, ty ấy lơ đễnh bỏ sót một vài bài gọi là có tính cách trái ý chính phủ, thì cũng là lỗi tại ty ấy. Con nhà làm báo không chịu trách nhiệm gì, lẽ đó đã cố nhiên.

Dưới chế-độ hiện thời, trách nhiệm về phần nhà báo chịu cả, mà những quyền lợi tương đối, lại không có chút nào. Sự thu giấy phép, một sự hại lớn cho tờ báo, nhà làm báo phải dè dặt, dè dặt hơn là lúc còn tự kiễm duyệt. Họ tự lam tự kiễm duyệt cho họ, một ty kiễm duyệt chất chề, nghiệt ác hơn. Tuy vậy cũng không xong.

CƠN TRÉ NƯỚC — những cơ cớ rõ ràng ở trước mắt mọi người.

Những tờ báo quốc ngữ hiện thời đều sống một cuộc đời bấp bênh như vậy cả. Vì đời họ không chắc chắn, nên công cuộc họ theo đuổi chỉ là công cuộc một thời. Vì đó mà ảnh hưởng của họ trong dân gian không được là bao.

Muốn cho ảnh hưởng của họ được lan rộng — nghĩa là muốn cho dân tộc ta được bước vào con đường sáng sủa của sự tiến hóa — thì phải có báo chí tự do. Ủy viên điều tra đến, ta phải đồng lòng yêu cầu báo chí quốc ngữ được chung một chế-độ với báo chí chữ tây xuất bản ở Đông-dương. Chế-độ ấy, người Pháp coi là một chế-độ khác nghiệt lắm, vì nhiều tờ báo chí phạm phải không đem ra xử ở tòa đại-hình như ở bên Pháp, lại đem ra xử ở tòa tiểu hình. Nhưng, theo tôi, mai kia được sống ở trong chế-độ ấy, báo chí quốc ngữ cũng đã có thể lấy làm tự mãn, như con cá đương ở trong cái lạch tu hãm bỗng được thả ra một giòng sông rộng.

Hoàng-Đạo

Việc hộ đê

(Tiếp theo trang trước)

Thậm chí viện dân biểu phải xin chính phủ rằng trong một nhà, có lấy dân phu, cũng nên để lại một người trai tráng để bảo vệ cho dân bà, con trẻ trong làng. Ông Thống sứ đã y điều thỉnh cầu ấy.

Hoàng Đạo

HỘP THƯ

Bà Tr. v. Đ. — Ý kiến của bà hay lắm. Xin cảm ơn những lời của bà khuyến khích.

Các cô Tr., N. T., H., L. — Xin hỏi ông Cát-Tường sau. C.

Cô N. H. — Trong cuốn « Embellissez-vous » của Lucie Delarue Madras (Les Editions de France)

Bà N. Nh. — Rất vui lòng.

Chị T. Hanoi — Cô Ng. A. là một hạn đọc báo cũng như chị.

Chị Anh-Tuyệt (?) Hưng-yên — Bức thư của chị làm em cười mãi. Có duyên lắm. Xin vâng. Cứ gửi về xem. C. D.

Ông V.N.D. — Ông cứ thử gửi nữa.

SÁCH MỚI

« Biện chứng duy vật luận » (Matérialisme dialectique) của ông Phạm văn Biên, do Văn Hóa Thư Xã (Sài-gòn) xuất bản, dày trên 40 trang giá 0p.20.

« Đời là thế!... » một tập truyện ngắn, của Thanh-Mai và Việt-Hà, do Bình Minh Văn Đoàn (Hải-phong) xuất bản, dày 18 trang, giá 6 xu.

LIBRAIRIE TRAN-VAN-TAN
 Vente et Achat : livres neufs & d'occasion
 TONKIN - 73, Rue du Coton, 73 - HANOI

LIVRES CLASSIQUES
 romans - articles de bureau
 au prix de France

BÁN ĐỦ CÁC THỨ
 Sách học từ lớp đồng sử đến ban tú-tà
 tiểu-thuyết tây và ta, báo chí, cải-lương
 giấy bút cho học-trò và đồ văn-phòng

Bán buôn bán lẻ, giá rẻ không đầu bảng.
 Đại-lý các thứ **BÚT MÂY** danh tiếng bên Pháp như :
 Rod, Boy - Scout, Fides, Semper, Grand - Aigle



Hơn cả ở các nước, chủ nghĩa hướng đạo rất có ích — và rất cần thiết — cho thiếu niên Việt-Nam. Chủ nghĩa ấy có từ năm 1909. Người khởi xướng là ông Robert Baden-Powell được cả thế giới coi ngang những nhà có công lớn nhất với nhân-loại. Phong trào hướng đạo đã lan sang nước ta từ năm sáu năm nay, nhưng xem ra người mình chưa hiểu nó một cách thực xứng đáng. Tinh thần hướng-đạo người mình vẫn còn chưa hiểu và phụ-huynh các bạn trẻ đối với sự ích lợi rất lớn ấy còn tỏ ra thái độ e dè. Chúng tôi mong rằng bài dưới đây sẽ giúp những bạn cần hứng hử với chủ nghĩa, này hiểu rõ thế nào là hướng đạo, và vì sao hướng đạo lại là một trường đạo luyện rất hay của thanh niên.

**Tinh thần hướng đạo :
đào luyện cho con trẻ
thành một người trọng
danh dự, một người
thiết thực sau này**

Nói đến hướng-đạo, công chúng chỉ biết có những việc trông thấy bề ngoài : việc cắm trại. Một bọn trẻ con quần áo gọn gàng trông hay hay mắt, rủ nhau đến những nơi rộng thoáng hạ trại, rồi ăn uống, nô đùa. Nhưng việc cắm trại mới là một phần lớn trong các công việc của hướng đạo đoàn ; hướng đạo còn có chủ đích cao xa hơn : huấn luyện trẻ con về phương diện tinh thần, trí thức, công nghệ và xã-hội, để mong gây cho đứa trẻ trở nên người hoàn toàn.

Việc huấn luyện ấy nhằm hai chủ đích cốt yếu.

Về mặt tinh thần — Mô mang trí tuệ của hướng đạo sinh (cũng gọi là đoàn sinh) bằng cách tập cho họ biết tự mình quan sát, học tập lấy ; tập cho họ tự chủ, tự mình dẫn dụ lấy mình để cho ý chí họ thêm mạnh mẽ ; kích thích tâm trí họ để gây cho có sự ước muốn cho mình được tốt mãi lên. Xem xét những cách chơi đùa, những trò mà trẻ hay chơi, để dò đó mà tìm ra cái chỉ hướng riêng của từng đứa và dẫn họ theo về cái nghề hoặc cái chức nghiệp thích hợp với thiên bẩm của họ và vừa với sức của họ.

Giúp cho sự giáo dục gia-đình và ở học đường được hoàn thiện, dạy cho hướng đạo sinh sự tận tâm là điều cần yếu nhất ; giảng cho họ biết những bổn phận đối với nước cũng như đối với người chung quanh mình.

Đó là cái kỹ luật phải theo trong cuộc hội họp, lập trại của các hướng đạo.

Về mặt thể lý — Hướng đạo sinh phải cho biết làm những

lều lả hay dựng trại ; phải biết gây bếp, nhóm lửa ; biết trục tiết, cắt tiết, làm lông những con vật dùng để nấu ăn ; biết nấu nướng lấy mà ăn ; biết chữa những người bị thương, biết mang công một người ngất đi biết vớt và cứu một người chết đuối sống lại. Hướng đạo sinh « thực thụ » lại phải biết bơi được ít ra là 50 thước ; phải giỏi cước bộ, đi xe đạp hay đi ngựa đều được cả ; biết bê lái ca-nô, biết chèo thuyền, biết coi địa đồ, biết lượng độ đường cho đúng, trông một khoảng đất biết rộng hẹp chừng nào ; lại phải biết những chữ bí-mật của điện tín Morse để báo hiệu cho nhau... nghĩa là một hướng đạo sinh phải là người biết rất nhiều việc. Ai hay về mặt gì thì chuyên môn về mặt ấy, cho nên người ta chia ra từng hạng đoàn sinh đầu bếp, đoàn sinh thợ rèn, thợ nề, thợ điện, thợ giặt, thợ làm vườn... tóm lại, đủ mọi nghề.

Ngoài ra còn phải luyện tập thể thao để cho người dần dần mạnh mẽ. Bao nhiêu công việc đó đều thực hành trong những cuộc đi chơi, cuộc thám hiểm, chèo đèo, qua suối ; cái đời hoạt

động tiếp xúc với cảnh thiên nhiên là cái thú trong đời hướng đạo.

**Lời hứa của
hướng đạo sinh**

Hướng-đạo sinh trước khi được nhận là người trong đoàn quân thực thụ, phải lấy danh dự làm chứng mà hứa sẽ hết lòng hết sức theo những điều sau này :

1/ Giữ tròn bổn phận với tổ- quốc.

2/ Lúc nào cũng sẵn tay giúp đỡ người khác.

3/ Tuân theo luật hướng đạo. Luật hướng đạo có mười điều như sau này :

I — Làm cho mọi người tin cậy ở mình, đó là danh dự của một đoàn sinh.

II — Đoàn sinh phải trung hậu đối với đoàn trưởng, đội trưởng, đối với cha mẹ, với xứ sở, với người trên và cả với người dưới quyền mình.

III — Bổn phận của một đoàn sinh là phải có ích cho mọi người và phải giúp đỡ kẻ khác.

IV — Người đoàn sinh là bạn của mọi người, coi một đoàn sinh khác như anh em một nhà, dù người ấy ở cực nào trong xã hội cũng vậy.

V — Đoàn sinh là người nhã nhặn.

VI — Đoàn sinh tử tế với loài vật.

VII — Đoàn sinh phải vui lòng vâng theo lời cha mẹ, vâng theo mệnh lệnh của đội trưởng, của đoàn trưởng, không bao giờ được kêu ca.

VIII — Đoàn sinh gặp sự khó khăn nào cũng tươi cười ca hát.

IX — Đoàn sinh bao giờ cũng trong sạch trong tâm trí, trong lời nói và trong các việc làm.

**Một ngày làm
một điều hay**

Ngoài các điều kể trên định rõ phận sự và tư cách, đức tính của một người hướng đạo, luật hướng đạo lại thêm một điều bắt buộc rõ ràng hơn nữa : bắt buộc người hướng đạo sinh ngày nào cũng phải làm một điều hay (une bonne action — đọc tắt là B. A). Điều hay ấy có thể là một việc rất thường, thí dụ như cho ăn mấy một con trich ; giặt một người có tuổi qua đường ; nhường ghế một người trong nơi chật chội ; đem nước cho một con ngựa hay một con chó đang khát uống ; nhặt một cái vỏ chuối trên lối đi cho người khác khỏi vô ý trượt chân ngã, v. v... Nhưng ngày nào cũng phải làm ít ra một việc như thế ; nếu ngày nào quên thì hôm sau phải làm bù.

Đoàn hướng đạo có một khẩu hiệu rất hay làm tiêu biểu cho cái kỹ luật đáng khen kia. Đó là câu : « Sẵn sàng » — Toujours prêts — ghi vào tâm khảm họ và được đã khuyến khích và dẫn dụ họ trong các trường hợp ở đời.

CÁI CHÍNH

N. N. số trước, bài « Bước đầu trong làng văn », Lời của J. J. Bernard — Giòng 13 : đang tiếp xúc với, xin đọc : đang tiếp xúc với — Giòng 16 : nhưng nghĩ giống anh, xin đọc : nhưng không nghĩ giống anh.

Garage Đông-Hà & C^o
Tonkin — 67 Sông Tô-Lich, 67 — Hanoi

Garage et Atelier de Réparations
d'auto et de machines en tous genres

Các Ngải có xe đến chữa ở Công-ty Đông-Hà sẽ được vừa ý, không ngại và được một giá rất hạ, vì viên đốc-công rất lành nghề trông nom việc chữa xe, là người có phần trong công-ty. — Đồng bộ xe và sơn theo kiểu tối tân rất là mát chưa đâu có. Công việc làm có bảo-hành và cần thận, giá rất phải chăng, không như các hãng khác. — Các ngải ở nơi xa, có xe hỏng định giấy thép về gọi bản-hiệu sẽ có thợ đến chữa ngay tại chỗ, hoặc xe hư hỏng nhiều thì sẽ mang về chữa tại bản hiệu rất cần thận và nhanh chóng. Ngải nào đã chữa xe bản hiệu một lần rồi sau đến xem máy lại không lấy tiền

Quản-ly } M. Phạm-công-Đông
 } M. Nguyễn-vân-Thư

Muốn bán một cái xe Citroen, 5 mã-lực, kiểu Roatister, 2 chỗ ngồi, máy còn tốt. Giá 300p.00



XÃ GIAO

Giới thiệu...

(Tiếp theo)

KHI câu chuyện nói bằng tiếng Pháp, ta có những lời đùa dầy rất thông dụng mà ai cũng biết. Thí dụ được người ta giới thiệu với mình một người ngang hàng hay kém, thường có câu « Enchanté de faire votre connaissance » (1) hay là « Enchanté » thôi cũng được. Đối với người bề trên, phải nói : « Mes hommages, madame » (nếu là đàn bà), hay « Mes respects, monsieur » (nếu là đàn ông), chứ không nói « Enchanté ».

Có người, trong câu truyện tiếng annam, dịch câu sáo ngữ kia ra bằng : « Hân-hạnh », nghe hoi la tai.

Nhưng khó chịu nhất là sau khi nói « Enchanté » hay « Hân-hạnh », cái mắt ông thần nhiên chẳng có gì là vui sướng hay được hân-hạnh cả, và ông bỏ ngay người mà ông lấy sự quen biết làm hân-hạnh, để lảng ra chỗ khác... Đã đành ông có quyền thích hay không thích làm quen với người ấy, nhưng sự trái ngược của lời nói và tâm tình rõ rệt quá, làm cho cuộc giao tiếp có vẻ phung trào.

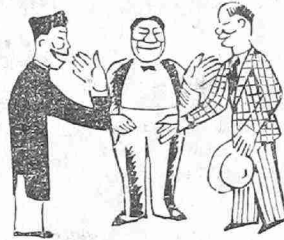
Khi nào ông lấy sự làm quen ấy làm vui thích thật, ông nên tránh mặt mấy câu sáo ngữ trên kia, để tỏ vẻ vui mừng bằng cách khác thực thà hơn, như tươi tắn hẳn nét mặt, nói cười một cách vồn vã : « Ô, may mắn quá, tôi được nghe nói đến ông luôn, vẫn mong được quen biết, v. v... » Nhưng phải khéo lựa lời, sao cho lịch sự, nhã nhặn, mà không có vẻ lẩn tránh, sống sã, nhất là đối với một người đàn bà, hay con gái. Cố nhiên không nên ồm ồm ngay lấy mà kêu lên : « Ô, sung sướng quá, tôi vẫn mong mỗi ước ao được làm quen với cô ». Nếu vì thế mà ông bị một cái tát tai, thì không phải lỗi tôi đâu.

Thường có khi ta được giới thiệu rất sơ sài với một người lạ bằng câu : « Xin giới thiệu hai ông bạn », thì ta không bao giờ nên bắt tay người lạ kia mà không tự xưng tên, và chức nghiệp, nếu có. Ví dụ, ta nói : « T rần văn Mỗ, trợ bút báo Ngày Nay », người kia cũng nói : « Nguyễn-văn-Ba, giáo sư trường Báo-hộ ». Cả hai bên chỉ việc xưng tên họ, đỡ phải dùng những câu

sáo : « Enchanté » hay « Hân-hạnh » v. v... Rồi câu truyện đã có thể bắt đầu... một cách rất giản-dĩ.

Nguy hiểm nhất là khi định giới thiệu một người mà quên mất tên!

Có một cách là cùng chỉ hai người và nói « Xin giới thiệu hai ông bạn », rồi để cho hai người tự xưng tên như đã nói ở trên. Hoặc nói một cách rất thần mật : « Không cần phải giới thiệu chứ ? Chắc hai ông đã biết nhau ? » Rồi



nói luôn vào truyện. Đáng sợ nhất là hai người kia nhìn nhau rồi lâu rồi ngoắc đáp lại ông : « Chưa, chúng tôi chưa biết nhau ».

Gặp phải người dạn dẹn như thế, ông đừng bối rối. Có cách khác rất diệu, là ông bắt đầu giới thiệu tên họ người mà ông quen, — vì chớ nhẽ ông quên tên cả hai người — rồi dùng danh, để người kia tự xưng tên lấy, nếu người ấy là một người lịch sự.

Nếu người kia bất lịch sự đến nỗi để ông lúng túng cho đến cùng, thì ông còn một cách, là nói : « Xin lỗi ông, tôi vô tâm quá, quên mất cả tên bạn. Ông nhắc giùm... » Rồi, muốn cho người bạn ấy khỏi mất lòng, ông có thể khôi-hài một câu : « Ấy làm khi tôi quên cả tên tôi nữa. Hôm nọ ra sở cầm, người ta hỏi tên là gì, mà tôi nghĩ mãi không ra, phải giờ giấy thuê thân ra coi. Thế mà tôi còn lo coi nhầm giấy thuê thân người khác ». Khi người mà ông quen tên là một người đàn bà, thì ông lại còn có dịp để tán tụng một câu rất ngoạn : « Đạo này tôi bạn về những công việc đáng ghét, đến nỗi quên cả những cái đáng yêu... » đầu cho người đàn bà kia không đáng yêu một tí nào.

(Còn nữa)

CON DU'ÔNG HẠNH PHÚC

Bệnh táo phía hữu sinh ra những chứng gì ?

a) Thần kinh bị hư. — Có người sinh trời biếng, chân nản; có người lại bị kích thích quá độ; có người sinh buồn ngủ; có người mất ngủ và không bao giờ ngủ ngon giấc, thường mê hoảng. Làm việc gì cũng thấy khó nhọc. Thường thường là buồn bã, mệt nhọc, không thấy sống là vui. Nhiều có thiếu nữ không muốn lấy chồng, hay có bị già chồng, rồi cũng chỉ là một người vợ buồn thiu, làm khổ chồng con vì tình của nhau, hay vì một yểu luận. Các bà muốn già chứng cho con, nên để ý chữa cho các cô hết bệnh táo, kẻo rồi cuộc nhân duyên của các cô cũng không ra gì. Cũng may ra mà các cô « táo » thường không muốn lấy chồng, cha mẹ nhậm mà ép đó thôi. Chỉ một lít dầu paraffine, là các cô khỏi bệnh và đời lấy chồng ngay.

b) Bệnh da. — Da thường vàng hay nâu, nhất là chỗ khớp tay, cổ, gáy. Đánh phấn vô ích, chỉ uống dầu paraffine là khỏi. Trông mặt bao giờ cũng hình như chưa rửa sạch, mồ hôi thì tanh tưởi. Hay có mụn, nốt, chốc, lở. Mỡ chảy đi làm cho chân khằng khịu, hình dáng gầy gò; da nheo và chóng rạn, làm cho già, xấu.

c) Bệnh tiêu hóa. — Người táo, không muốn ăn, không muốn sống, không muốn làm việc; trời hay có cầu, hơi thở nặng mùi, mồm đắng. Sự tiêu hóa rất chậm, ăn cơm là nặng bụng.

d) Bệnh huyết mạch. — Sợ rét; môi, tai, tay, chân hay lạnh. Quả tim thường đập mạnh hồi hộp; hệ di nhanh là thờ khờ.

e) Bắp thịt cần cỏi. — Bắp thịt yếu, nhẽo và người bệnh chỉ thích nằm. Lưng hay gù. Có khi sa ruột, phải đeo thắt lưng hay corset.

f) Vú. — Có khi đau trong vú. Bà nào đau vú, thử đi chiếu điện xem ruột có táo không. Thường bệnh táo hết là vú khỏi đau.

g) Bệnh ở glandes. — Những chất độc ở trong máu làm hư các glandes, nhất là vú, glandes thyroïdes, ovaires, và tất cả các glandes endocrines, v. v. Nhiều người đàn bà đến tháng phải nằm liệt ít lâu. Có người vì thế mất sinh nở.

h) Đau khớp xương. — Có khi đau khớp xương, mắc bệnh lê thê, v. v... Nhiều đứa trẻ nằm trong các bệnh viện chữa lao xương, lao hạch, lao khớp, v. v... mà chỉ vì có bệnh táo.

i) Kém thớ. — Người táo không thấy cần và không đủ sức thờ phật sáo. Kém thớ lại làm cho ruột hư thềm. Thường da mặt vàng, bụng, mắt chảy xị, ngực lép, lưng gù, miệng hay há hốc. Người có bệnh táo nên tập thở, rất có lợi, vì dưỡng khí hấp thụ được nhiều sẽ kích động ruột và chữa được một ít chứng bệnh. Tập thở sao cho bằng người lành mạnh. Có bốn cách thở:

1.) Giốc ngược chai nước đầy đựng ba lít nước, vào một cái chậu cũng đầy nước, cho miệng chai nhúng xuống nước. Dùng một ống cao su thổi vào trong chai. Phải thổi một hơi mà nước ra hết mới là người mạnh.

2.) Thở vào thắt xâu bằng mũi, rồi thở ra và đếm đến 60.

3.) Trống vào đồng hồ, thở vào hết sức và thở ra một hơi, đếm được 45 giây.

4.) Đứng cách xa độ 1m 25 mà thổi tất một ngọn nến.

Muốn biết một người mắc bệnh táo, phải chiếu điện và thử phân. Có người nói : « Vô ích, nếu ngày nào tôi cũng đi ngoài, thì tôi biết là tôi không táo chứ ! » Nhảm : sự đi ngoài đều có khi chỉ là bề ngoài. Chính thực vẫn táo. Như châu nước đầy, đổ thêm nước tất nó tràn ra, nhưng kỳ thực nó vẫn đầy, chỉ có chân hết dấu. Chỉ có quang tuyến X là biết rõ thôi.

N. N.

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

ENTRÉE REMISE A NEUF
Changement de Propriétaire



Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin. Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20
Chambres R. P. Bert — 1\$50

Chambres dans Pavillons et (uniques à Haiphong)
Parc Splendide. Charles GUILLOT, Propriétaire - gérant



BIỆT TIỂU TIỀN

(Tiếp theo)

MƯỜN thành người lễ già
giỏi, trước hết ta phải biết
chìa sự ăn tiêu cho thích
hợp với nền nếp chính trong nhà.
Ma nghĩ cho kỹ có khó gì đâu?
Mỗi ngày các bà chỉ mất một
chút thời giờ để tính toán và biên
chép thôi. Khi bắt đầu ra ở riêng,
các bà cần lập ngay sổ dự toán
cho vừa phải với số tiền lương,
được rồi các bà cứ theo đó mà
chi dùng, các bà sẽ tránh được
nhiều sự bối rối trước những
trường hợp khó khăn ở đời. Trong
lâm gia đình tôi thường thấy
xây ra truyền vợ chồng xô xát về
tiền nong, nguyên nhân chỉ vì tính
cần thủ của các bà nội trợ.

xếp xong, chồng con ngủ yên cả
ta chịu khó ngồi nan lại mười phút
để biên và tính các món đã tiêu
trong ngày vừa qua. Biên tiền ăn
tiêu góp làm một không tiện chút
nào: lâu ta sẽ không nhớ tiền tiêu
vào việc gì nữa. Nên chia ra từng
khoản một. Biên riêng ra thể sự
kiểm soát sẽ được dễ dàng. Tiền
chợ cũng nên biên ra từng món, ta
có thể so sánh giá hàng cao hạ và
tránh được sự gian trá của đầy tớ.

Nay tôi xin hiến chỉ em một bản
mẫu các khoản tiêu của một gia
đình vào bậc trung. Thị dụ nhà có
hai vợ chồng, hai con đi học trường
sơ học nhà nước, và hai đầy tớ.

Lương chồng mỗi tháng 45p.00
vợ 20p.00 công 65p.00, vậy dài để
sự tiêu pha có thể chia ra các khoản
như dưới đây (1):

CÁCH TRANG ĐIỂM MÔNG TAY VÀ MÔNG CHÂN

MƯỜI năm trước đây phụ-
nữ Âu-châu mới bắt đầu
dùng thuốc màu nhuộm
mông tay để tôn thêm vẻ tươi đẹp
cho đôi bàn tay ngọc. Ngày nay,
nó đã thành một sự bố huộc trong
luật trang điểm. — nó thành
« một ». Mỗi năm các nhà mỹ-
thuật chuyên môn về sắc đẹp có
ý nghĩ ra vài màu để chị em đua
nhau dùng cũng như theo « một »
y phục vậy. Trước còn tìm những
màu hoa đào, cánh sen, san hô,
mào gà, ruyơu chạt (lie-de-vin) là
những màu tương tự màu sấp
mới với má hồng. Sau, vừa đây
hai, ba năm, họ lại còn đua nhau
theo dùng những màu quá chua
ngoa. sặc-sỡ... như màu xanh,
màu bích-ngọc (saphir) thanh-
ngọc (émeraude) mắt-mít, màu
tím, tũ-ngọc (améthyste) nước
biển, hổ-thủy, tam-giang, màu
vàng, màu bạc, màu huyền, màu
hoa hiên, màu da cam, hoàng-
ngọc (topaze), lại có những thứ
màu bôi lên thành năm sáu sắc
trông như những vân mảnh ốc
(sà cừ) cũng là ngọc trai lông
lành. Những màu ấy, các nhà mỹ-
thuật nghĩ ra là có ý bắt chước các
màu mặt đá, mặt ngọc cũng là các
thứ kim khí quý để làm tôn vẻ
đẹp cho đôi bàn tay thay những
đỏ trang-sức phồn phức như
vàng, xuyên nhân vân vân...

thề dùng màu da cam.

Khi đi chơi tối hay dự những
cuộc dạ hội, ta có thể dùng màu
vàng, màu bạc để nó lấp lánh theo
với những quần áo bóng loáng
của ta được.

Các bà, các cô ai còn giữ được
bộ răng đen — phải thật đen —
hay có tang mà vận quần áo thắm
thì nên dùng màu huyền mà tô
điểm mông tay; tôi thiết tưởng
cũng không phải là xấu. Màu sà
cừ và ngọc trai thì chỉ ưa dùng
cho các bạn đi nghỉ mát ngoài
bờ biển thôi.

Còn những màu rực rỡ như
xanh, tím, vàng, ta cũng đều dùng
được cả miễn là quần áo ta mặc
phải ăn với những màu ấy.

Những màu tối vừa kể trên đây
là để hiến các bạn gái cầu-kỳ
muốn tô điểm cho sắc đẹp đến lột
bạc, còn những ai ít thời giờ kén
chọn thì nên dùng những màu
hồng nõ tươi thắm hơn màu sấp
mới mình dùng một ít là được;
như thế trông cũng có một vẻ
đẹp dịu dàng và nhã nhặn.

Thuốc đánh mông tay có hai
thứ. Một thứ bóng như pha-lê
(cristal) và một thứ đục như mặt
sứ (porcelaine). Thứ bóng ta dùng
buổi tối còn thứ đục thì ta dùng
ban ngày.

Phụ-nữ Việt-Nam ta đi sandales
và có đi giày cũng hay để lộ mười
đầu ngón chân ra, vậy các bạn đã
có công tô điểm cho mười đầu
ngón tay thì cũng đừng quên sửa
sang mười đầu ngón chân. Thuốc
đánh mông chân, lẽ dĩ nhiên, cũng
phải đồng màu với thuốc đánh
mông tay.

(Còn nữa)

Cát Tường

Nhưng ta nên dùng màu gì ?

Những người có màu da bánh
mặt (brune) nên dùng thuốc màu
hoa mào-gà (coquelicot).

Người da hồng hào nên dùng
màu san-hô, hoa lựu.

Người có nước da ngà ngà có

Hôtel XUÂN - TRƯỜNG Café - restaurant

N° 33ter, 85 Route Mandarine
(En face de la gare de Hanoi)

X

Khách-san to nhất của người
Nam. Nhiều buồng r-êng lịch-
sử. Cơm Tây, và Cơm Ta.

● GIA TÍNH HẠ ●

○

Có nhận học sinh ở tháng

CÔNG NGHỆ ANNAM

Bản hiệu có nhiều kiểu chemisette bằng
soie, fil, coton rất đẹp, giá từ 0\$73 đến
2\$60. Mua buôn hay mua lẻ xin mời các
Ngài viết thư hỏi mẫu và giá tại hàng dệt:

CU - CHUNG
100, Rue Coton — HANOI

1-) Tiền nhà (cả tiền vệ sinh)	10p.50
2-) Tiền ăn	18 , 00
3-) Cùi, than, điện, nước	6 , 00
4-) Rút	1 , 00
5-) Công đầy tớ	4 , 00
6-) Tiền thầy thuốc và thuốc	5 , 00
7-) Phức sức	5 , 00
8-) Học phí cho con	1 , 00
9-) Việc từ thiện	1 , 00
10-) Việc hiếu hỷ	1 , 00
11-) Tiêu vặt	2 , 00
12-) Tiền túi	4 , 00
13-) Tiết kiệm	6 , 50

Nếu không phải thuê nhà, thì ta
dự sẵn tiền thuê thổ trạch, tiền sửa
chữa.
12p. thực ăn, 3p.50 gạo, 1p. măm
muối đầu mỡ, 1p.50 quả sùng.
Xe 3p.00, Sen 1p.00.
Sách chỉ phải mua lúc đầu niên
học, sau chỉ cần mua giấy bút.
Bổ thì không hết, để dành phòng
quyển vào các việc thiện khác.
Một phần mười kiếm ra được.

(1) Xin nhớ: đây chỉ là một bản mẫu về sổ dự toán, ta nên tùy theo số
tiền lương tháng nhiều ít rồi theo đó mà nhà chước cho vừa phải.

Điều cốt yếu là dù ở bậc nào trong xã hội, và tiền của mình dù dồi dào
hay eo hẹp, mình cũng phải chia ra từng món mà chi tiêu.

Khi các bà đã có sẵn bản dự
toán như trên, các bà lại cần có
hai quyển sổ: một quyển để biên
các món chi tiêu hàng ngày, một
quyển để ghi các món chi tiêu hàng
tháng. Hết năm, làm một bản
thống kê ở cuối sổ. Như vậy, các
bà chỉ liếc mắt đã rõ năm vừa qua
làm ra được bao nhiêu, tiêu mỗi
khoản là chừng nào và để dành ra
sao. Tôi thiết tưởng ông chồng nào
khô linh đến đâu, khi trông thấy
sổ sách phân minh và cái kết quả
lột đẹp về công việc của các bà, cũng

phải dật thêm chữ « kính » bên chữ
« yêu » đậm dài. Sự hòa thuận yên
vui trong gia-đình cũng nhờ một
phần ở đó.

Mẫu sổ biên hàng ngày

Ngày	Tháng tám 1936	Tiền tiêu
1	2 cân khoai tây (mỗi cân 5 xu)	0p.40
	Nửa cân thịt thăn.	0.13
		0p.63
2	lạng thịt bò (3 xu 1 lạng)	0.06
	1 cân táo	0.30
	Rau	0.05
	2 ly sữa	1.00
	Trẻ nên nhà (tiền lãi đầu tháng)	40.00
		0.00
	Cộng:	41.15
2	Cà	0.22
	Nửa cân thịt vai.	0.12
		0p.39
	Rau	0.05
	3 yên thau (0.20 một yên)	0.60
	Phúng ông giáo	1.20
	Cộng:	2p.49

Nếu số nhỏ bản, mỗi ngày nên
biên vào một trang; nếu số rông
nên biên như mẫu trên.

Khi đã biên xong tiền hàng
ngày, các bà mở sổ tháng ra, nhất
riêng từng khoản ghi vào cột của
nó để cuối tháng công cho dễ.

(Xem trang sau)

CỬ CHỈ CỦA DÀN BÀ

Những điều nên tránh

KHI nói chuyện, đừng nên bắt cử chỉ phải yên lặng. Miệng nói, tay buông thông hay đặt lên đùi, không nhúc nhích, thì đáng điệu thế nào cũng trơ.

NHƯNG đừng có cử động thái quá. Miệng nói đến đâu hoa tay ra hiệu đến đấy, coi không trơ nhưng coi chướng mắt — mà đó mới thực là tai hại cho cái duyên của mình.

CHỜ đợi lâu, đừng tỏ ra vẻ nóng ruột bằng cách lấy ngón tay gõ trống lên mặt bàn, hoặc se se rung đùi. Cử chỉ thứ nhất tỏ ra mình là người cầu kính. Cử chỉ thứ hai là cử chỉ...mặt ông đồ ngậm thơ.

NGƯỜI đàn bà nên hà tiện sự chỉ trở bằng ngón tay. Đừng bao giờ vung tay trước mặt một người một cách hùng dũng quá.

GẶT đầu hay lắc đầu lia lịa không phải là những cử chỉ đẹp mắt để tỏ sự bằng lòng hay méch lòng.

SIA ràng, cạy móng tay, hay lấy rầy tai, là công việc không nên phô ra trước mặt công chúng.

ĐỌC sách, đọc báo, đừng bao giờ nhắm nước bọt vào đầu ngón tay để giở trang giấy; vừa bất nhã, vừa hại vệ sinh.

ĐỪNG hi mũi âm lên để người ta biết rằng mình có cái "mũi soa" thêu.

ĐỪNG khạc, nhổ xuống đất; đừng ngáp dài ở chỗ đông người, đầu cái miệng mình rất có duyên và hàm răng mình rất đẹp.

KHÔNG ai cảm mình mệt nhọc nhưng đừng ngủ gật để tỏ sự mệt nhọc ấy ở trên xe lửa hay trên xe ô-tô hàng.

VƯỢN vai, vịn mình, bẻ đốt ngón tay thành tiếng kêu... bằng ấy cử chỉ mình chỉ được phép làm trong những lúc vắng người, vì đó không phải là những cử chỉ khả ái.

Có Duyên

BIẾT TIÊU TIỀN

(Tiếp trang 191)

Mẫu số tháng

Ngày	Tiền nhà (Thuế)	Tiền ăn	Thon, củi, nước, dầu	Tiền giặt	Công đầy tớ	Tiền thuốc	Phục sức			Tiền từ thiện	Việc hiếu hỉ	Tiền vật	Tiền tài	Tiết kiệm	Thu	Tiêu
							Chồng	Vợ	Con							
1																
2																
3																
4																
v.																
v.																
Tổng cộng																

Lời phụ: Về việc hiếu hỉ mỗi năm có một vài lần, song các bà nên đề danh sẵn, đến khi có việc các bà không phải hy sinh món khác.

Tiền thuốc cũng vậy, không phải tháng nào cũng phải mua thuốc và phải mời thầy thuốc đến để trả tiền chơi, các bà cứ để danh sẵn vào một nơi, bất kỳ trong nhà có người đau yếu, các bà không phải chạy ngược chạy xuôi như các người không lo tính trước.

Tiền tiêu vật gồm tiền mua báo, sách, danh thiếp, và thư từ.

Tiền phục sức gồm cả tiền cắt tóc của các ông, của con và tiền phân sập của các bà. Mỗi năm may vài lượt quần áo đủ mặc rồi.

Tiền tài là món tiền để phòng khi tiếp khách và để mỗi tháng

ông bà có thể đi xem diễn kịch hay chớp bóng đó hai lần.

Món tiết kiệm, nhắc nào cũng phải cố để ra, phòng lúc nhờ nhàn bất kỳ xảy đến. (Mà nếu sự nhờ nhàn bất kỳ ấy không bao giờ đến thì càng hay: các bà sẽ coi cái món tiền mỗi ngày một lớn lên kia làm thứ vốn mà ai cũng mong có.)

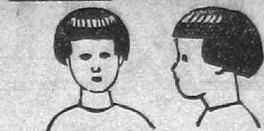
Ta xưa nay hay để danh tiền bằng cách chơi hồ, song không chắc chắn tí nào. Mà gửi vào các hội tiết-kiệm, nửa chừng lấy ra thường thiệt thòi nhiều. Váy tôi khuyên các bà nên để quên nó vào một cái két nhỏ ở góc hòm hay ở một số tủ, khi nào được một món kha khá, ta đem gửi nhà băng (banques), là chắc chắn hơn, muốn lấy ra lúc nào cũng được.

Chị cả.

Mẫu tờ tổng kê cuối năm

Tháng	Tiền nhà hoặc thuế	Tiền ăn	Thon củi nước dầu	Tiền giặt	Công đầy tớ	Tiền thuốc	Phục sức			Tiền từ thiện	Việc hiếu hỉ	Tiền vật	Tiền tài	Tiết kiệm	Tiêu	Thu
							Chồng	Vợ	Con							
Riêng																
Hai																
Ba																
Tư																
Năm																
Sáu																
Bảy																
Tám																
Chín																
Mười																
Một																
Chạp																
Tổng cộng																

Tiền còn lại :



VỀ SINH VỚI TRẺ CON

NÊN tập cho trẻ biết theo phép vệ sinh.

Phép vệ sinh cần yếu nhất và giản dị thông thường nhất là sự sạch sẽ. Càng năng tâm càng tốt. Mặt mũi, chân tay phải rửa ngày hai lần, sáng và chiều. Tóc con trai nên húi ngắn; con gái có thể để tóc dài từ nhỏ, nhưng phải cố lược giữ cho tóc gọn, khỏi chòm xuống mắt; bây giờ có nhiều cô bé hót tóc kiểu trẻ con Nhật hay kiểu Jeanne d'Arc, coi vừa sạch vừa xinh.

Tập cho trẻ biết rửa tay thật sạch trước khi ăn, bất cứ là bánh trái hay hoa quả. Tay chúng con bẩn, sẽ để cái bẩn ấy theo thức ăn vào dạ dày. Nguồn bệnh là ở đó. Mong tay bao giờ cũng phải cắt ngắn, vì trong móng tay dài có giắt đủ các thứ ghê tởm: đất, bụi, mồ-hôi, ghệt và vi trùng.

Gây cho trẻ cái thói quen đi đại tiện ít ra ngày hai lần: buổi sáng sau bữa qua lót lông, buổi trưa sau bữa cơm trưa. Đứa trẻ sẽ giữ đúng như thế suốt đời và tránh được các bệnh nguy hiểm vì táo đại tiện. Bày giờ ai cũng nhận rằng trăm bệnh đều do cái khúc ruột giết người (1) mà ra.

Bắt trẻ lúc nào cũng chỉ thở bằng mũi; tập cho trẻ nâng hít thở nhiều không khí vào ngực. Những đứa trẻ ngực lép, người gầy ốm, thường là những trẻ không biết thở; nhiều đứa bị mòm ra thở, mũi như cả đời bị tắc; đó là một bệnh tối nguy hiểm phải trị ngay. Trẻ thở bằng mồm phải nhiều dầu thông mình, tinh nhanh, lâu dần cũng thành ngu dần chậm chạp.

Phải làm thế nào tập cho trẻ có tinh sau mỗi bữa cơm không sia răng thì không thể chịu được. It ra mỗi ngày một lần, nhất là buổi tối trước khi đi ngủ, đục trẻ lấy bàn chải đánh răng. Đối với người lớn cũng như với trẻ con, đánh răng là sự cần, chứ không phải là một việc phiền phức xã sĩ.

Ở chỗ u-tối âm-âm, cây hoa phải cần cối. Trẻ con cũng vậy, trẻ con nuôi trong những nhà không có ánh sáng mặt trời và thiếu không khí, là những trẻ gầy còm, xanh xao. Không những nên cho trẻ ra chỗ sáng sủa rộng rãi, ta còn nên làm cho chúng biết yêu ánh sáng và yêu khí trời.

Lại gây cho trẻ cái tình thích nước nữa. Nước phải là một sự cần thiết cho trẻ con. Con trẻ phải tập cái thói quen ưa tắm rửa, rửa chân rửa, cũng như cần ăn.

Theo bác-sĩ Pauchet

(1) Xem N. N. số 21 và 22, mục

« Con đường hạnh phúc »

LUYỆN - TIẾP

Architectes

N° 42, BORGNISS DESBORDES

HANOI

CÔNG DỤNG CỦA ĐƯỜNG

TRONG THỜI ĐẠI HOẠT ĐỘNG NGÀY NAY

Đời hoạt động ngày nay bắt ta bằng ngày phải làm một công việc rất nặng nề. Mà trong cái thời đại văn minh tiến hóa này làm gì cũng phải nhanh chóng, nên trái tim và các bắp thịt cũng phải gắng sức. Cũng vì thế mà vấn đề ăn uống cũng trở nên một vấn đề quan trọng cho sự sinh hoạt của quần chúng và của riêng từng người.

Về vấn đề ấy, ai cũng phải công nhận đường là một món ăn thiết yếu mà ai cũng có thể mua được nhiều. Miếng ăn để kiểm và ngon miệng ấy giúp bắp thịt ta đỡ mệt mỏi rất công hiệu, và vì vậy ta tránh được nhiều chứng bệnh.

Thường hằng ngày, các bắp thịt của ta tiêu thụ rất nhiều đường — vì tất cả các sức mạnh truyền vào các bắp thịt khi ta cử động là nhờ ở chất đường có ở trong máu, mà đường có ở trong máu là do những món ăn ta đã ăn đêm đến (như chất bột, bánh mì, nhất là đường ở cà phê khi ta uống, ở chocolate, mìa, bánh ngọt, kẹo, mứt, hoa quả, v.v...)

Người ta có thể vì công dụng của chất đường ở trong cơ thể ta cũng như than hay dầu để đốt trong các máy cho máy chuyên động. Vì thế ta càng làm việc nhiều càng cần dùng nhiều đường — như thế tất là phải ăn nhiều đường vào.

Ta nên kết luận là bởi thân thể ta cần đến chất đường, thì ta không nên do dự gì mà không ăn đủ chất đường khi ta cần phải làm việc nhiều. Ta cũng nên tìm cách nào để ăn đường cho ngon miệng, vì nếu không đòi cách đúng luôn, thì tất là chóng chán.

(Guérin)

VIỆC PHÁP LUẬT

MUỐN ĐƯỢC VIỆC MỘT CÁCH MAU CHÓNG VÀ ĐỒ TỐN TIỀN. NÊN ĐẾN NHÀ CỬ VẤN PHÁP LUẬT CHUYÊN MÔN SỐ 83, PHỐ QUAN THÁNH, — HANOI (Avenue du Grand Bouddha)

VIỆC KIỆN CÁO, ĐƠN TỪ, HỢP ĐỒNG, VĂN TỰ CHIA CỬA v.v...

Giờ tiếp khách { buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
buổi tối từ 8 đến 9 giờ

Liệum lặt

Chuyện lạ

LYDIA-OSWALD là người Đan ba Thụy-điền trước đây bị chính phủ Pháp phạt tù về tội do thám.

Sau khi mãn hạn tù ở Pháp, Lydia trở về Thụy-điền nói truyện cho mọi người biết rằng :

Trong khi bị giam trong nhà lao, hằng ngày thường tiếp được rất



nhiều thư của dân ông ngoại quốc gửi đến. Trong số đó người Anh-ly chiếm đa số. Thư ấy phần nhiều của những ông chuồng là muốn hỏi năng làm vụ, hoặc của các ông chủ rạp hát muốn thuê năng đóng trò, hay của các nhà xuất bản sách điều đình xin được độc quyền xuất bản tập kỷ ức của năng trong khi ngồi tù.

Neue Free Presse (Prague)



Một nghề làm lợi

BÊN Ý, nghề ăn mây hình như để kiếm lợi lắm, cứ xem như tên ăn mây trứ danh Giacomo Spinielli ở Milan đủ biết. Tên này vừa mới chết ít lâu nay và để lại một cái giá

là 30.000 quan cho con cháu.

Ở Espagne người ta thường thấy có những hàng người ăn mây, sau mười hai năm chuyên việc kiếm chác về nghề đó, đã về « hưu » để ngồi hưởng những của cải đã đánh được.

Nhưng câu truyện đáng chú ý nhất về nghề chuyên môn ăn mây là câu truyện sau này, do một tờ báo Anh thuật lại :

« Một ông trang sư ở Brighton thường thường mỗi năm đi vắng đến hai, ba lần, nói là đi xa có việc, lần nào trở về, người ta cũng thấy ông rúc rích những tiền. »

Thì ra những lúc đi vắng ấy là lúc ông trang-sư sang ăn mây ở tận Barcelone.

Cơ mưu ấy vừa bị phát giác ra, thì bỗng vì một cuộc cãi lộn với hai tên « ăn mây » khác, ông ta bị chúng giết chết.

Sau khi chết, tên trang sư « ăn mây » giả hiệu kia để lại một cái giá tài ước độ 60 ngàn quan tiền Anh.

Những điều luật kỳ khôi bên Hoa - kỳ

CÒN có nhiều nơi và nhiều thành phố bên Hoa-kỳ vẫn thi hành những điều luật kỳ khôi rất khe khắt mà không mấy ai là không biết.

Cứ mỗi thành phố mỗi nơi được hưởng quyền lợi đặc biệt trong các điều luật thi hành ở địa phương mình, mà các điều luật ấy nhiều khi kỳ khôi lắm.

Cũng như ở Minneapolis có luật cấm không cho các xe sơn màu đỏ lưu hành trong thành phố, và hình như luật này hãy còn đến bây giờ.

Chính màu đỏ, mắt ta phân biệt nhanh nhất.

Sau những cuộc khảo cứu vừa rồi, người ta biết rằng mắt chúng ta nhận thấy màu đỏ nhanh hơn màu xanh ba giây đồng hồ.

Chỉ vì vậy, các sở hỏa xa họ dùng màu đỏ làm dấu báo hiệu.

Thế mới biết, dùng một dấu báo hiệu còn-con, ta không để ý đến, nhưng có ngờ đâu, dấu báo hiệu kia đã thi-hành theo phương-pháp nghiên cứu trong khoa vật lý học.

Mắt ta thường nhìn một màu còn nguyên chất nhanh hơn những màu pha lẫn lộn.

Một ý sáng kiến

○ Montréal (Pháp) mới nảy ra một nghề rất mới lạ là nghề « cắt tóc và sửa quần áo ». Vào cửa

hàng, người ta đưa cho khách một bộ quần áo ngủ, thay quần áo đã có một buồng riêng. Mặc bộ quần áo ngủ sạch sẽ ấy, khách ngồi vào chiếc ghế bành lịch sự, chia đầu cho thợ cạo.

Trong khi ấy, đã có thợ may chũ, là quần áo, và nếu cần đến, và lại những chỗ thũng hay-sứt chỉ. Lễ tất nhiên là công việc làm đó phải nhanh chóng. Khách ở hiệu rz, quần áo bành bao sạch sẽ và



như thế, đã đỡ mất bao nhiêu thì giờ để đưa quần áo đi bấp hay đưa đến hiệu thợ may.

(Dimanche Illustré)

Cách phạt lỗi mới

MUỐN cho những người đi xe hơi khỏi phạm luật đường thái quá, sở cảnh ở Zagreb, một thành phố lớn của nước Yougoslavie, mới phạt mình ra một cách phạt rất lạ. Cách bắt phạt này xem ra có hiệu quả hơn những tờ biển báo phạt tiền, vì thường thường bị



phạt tiền, người đi xe cũng không coi vào đâu.

Hé thấy xe chạy trái luật là tức khắc một tiếng còi thổi thè lên bắt xe ngừng lại. Người đội xếp liền chạy tới lắng lắng tháo hết hơi cả bốn bánh xe ra.

Đó là một hình phạt thân hiệu. Người bị phạt, nếu không có sở chữa xe nào gần đây, chắc phải bơm xe hết hơi và chắc từ đó trở đi sẽ cách không dám trái luật đi đường nữa.

Giúp vào việc ích chung, xin các bạn khi xem báo, xem sách văn vãn, hãy thấy bài gì hay có ích lợi cho mọi người thì :

Địch rồi gửi về báo

NGÀY NAY

Sở tính tiền nhuận bút Việc này nhiều người có thể giúp được vì không cần phải văn hay—Có thể gửi bài nguyên văn đến cũng được — Xin nhớ : bài càng ngắn càng hay.

Hội Vạn quốc Tiết-kiệm

HỘI TƯ BẢN CHIÊU THEO NGHỊ-ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là: 1.000.000 lượng bạc THUƠNG-HẢI
Và: 8.000.000 quan tiền PHÁP

Hội Quản: Quân-ly cũ ĐÔNG-PHÁP
7 avenue Edouard VII THUƠNG-HẢI 25, đường Chaigneau Saigon

Số tiền du trừ tới ngày 31 Décembre 1936: 2.022.045p.37
về đến cõi Đông-Pháp mà thôi

Tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp để bảo
đảm những số tiền đóng vào hội kể trên: 2.124.258p.73

SỐ SỔ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM mở ngày 28 Juillet 1936

Chi nhánh: Chi nhánh
26 đường Chaigneau Saigon 8 ter đường Trảng-Thi 8 ter Hanoi

Chủ tọa: Ông SOULET quản-ly Pháp-hoa ngân-hàng
Dự-kiến: Các ông VÕ-VĂN-DẬU và LÊ-QUỐC-LẬP
và quan Thanh-Ta đương quyền các hội tư bản

số phiếu	Người chủ phiếu	vốn phiếu
Cách thức số 2 — bộ số 1586 trúng ra		
9059	Bà Trần-thị-Quý ở số 3 ngõ Hàng Bán Hanoi	250.00
18097	Ông Lê-đức-Đông, làng Xuất-Đồi, Diên-Châu Nghệ-An	250.00
18728	Ông William Phuong giáo-sư ở Caibe	250.00
18710	Ông Ng-văn-Tu, caporal ở Luang Prabang	250.00
Cách thức số 3 — bộ số 1526 trúng ra		
1060	Ông Phạm-gia-Hanh, tri-huyện Chương-Mỹ Hả Đông	1.000.00
Xổ số trả tiền lời — số tiền lời là: 276p93		
2960	Ông Lê-m-Bình kiểm-học ở Phan-Rang được	138.46
3006	Ông Đặng-văn-sang ở làng La-Gi Phan-Thiết	138.46
Cách thức số 5 — xổ số hoàn vốn gấp bội		
6007A	Ông Amblet M. quản-ly sở nuôi tằm ở Vietri	1.000.00
Cách thức số 5 — hoàn nguyên vốn — bộ số 825		
29251	Ông Pierre Domart 54 Trảng Thi Hanoi	1.000.00
15116A	Ông Clement Thomas nhà Michaud Hanoi	200.00
17988A	Ông Ng-si-Trọng 36 ngõ Ba chia Haiphong	200.00
18960A	Ông Trịnh-Toại làng Chung-Tu H-L Hả Đông	200.00
28915	Phiếu này đã xổ trúng, nhưng đóng tiền trễ quá một tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số.	
Cách thức số 5 — xổ số miễn góp — bộ số 2204		
		Giá chuộc lại
404	Ông Dương-đức-Thang Haiphong	504p00
499A	Ông Vương-Ty giáo-học Long-Thu sóctrang	275, 50
1768B	Bà Chung-thi-sa buôn bán ở Tra-vinh	100, 40
16382A	Ông Ng-duy-Toan thầu khoán Phучуєn	100, 20
13919A	Ông Ng-ngọc-Điệp nhà Nam-bao-dương Caitanthurang	100, 20
25516A	Ông Loi-Duc ở phố AmiralRoze saigon	105, 20
25554A	Ông Phạm-văn-Thân ở Đức-Thăng tỉnh Phan-Thiết	105, 20
28560A	Bà Ngo-thi-Chan khãn hộ ở Huế	103, 60
28333A	Phiếu này đã xổ trúng, nhưng đóng tiền trễ quá một tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số miễn góp tiền đây.	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Août 1936 định là 5.000p00 và mở vào ngày thứ sáu 28 Août 1936 tại Saigon.

Lệ chung về việc mua báo
(Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền).
Xin nhớ rằng, báo gửi cũng vậy, nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.
Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm báo.
N. N.

PHUC-LOI

1, Avenue Paul Doumer à Haiphong

Articles de Nouveautés
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie.
Cravates Chemises Sport

MARQUE

BALTY

Bình ho là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió không điều trị thì dần chuyển ho lao. Người có bình không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh lắm. Như:

THUỐC HO BáC - Bừu

Từ Nam ra Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc rất hết sức hay. — Trị bình ho vô thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ ha đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, mỗi ngày hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp Đông-Pháp, có hơn 600 nhà Đại-ly bán. Các chứng ho, như là ho phong, ho gió, ho cảm ho siêng, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho đến nổi khan tiếng, dùng đến thuốc này thì quý ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời nói là đúng với sự thật. Có gư: bán khắp nơi. Giá mỗi gói 0p.10. Các nhà buôn có bán, mua si lời nhiều, do i

NHA THUỐC Nhanh - Mai

298, — PAUL BLANCHY — TẶN - ĐỊNH
Hanoi: do nơi Nguyễn-van-Đức 11 rue des Caisses
Huế: Viên-Đệ, 11 quai de la Suisse
Phnompenh: Huỳnh-Trí, 15 rue Ohier
Vientiane: Lê-xuân-Mai (Áu-Pa) Vinh: Vinh-hữu-Trương 77 rue Sarrau

GIÁ MỖI ĐÔI TỰ:

3\$50 TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, nhẹ và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÁO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

LẦN ĐẦU TRONG Y-HỌC VIỆT-NAM

« QUYỀN NAM-NỮ BẢO-TOÀN »

mà báo Khoa-Học đã tặng cho tác-giả của nó: «... ông y-học-sĩ Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam thuốc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất bản quyển sách có ích này... « Nam-Nữ Bảo-Toàn » chuyên nói những bệnh của Nam Nữ thanh niên ta lại có cả bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyển sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ nên có để làm cẩm nang... » Báo Annam Nouveau: «... M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle: Nam Nu Bao Toan. Un préjugé fâcheux a toujours existé chez nous qui fait que les parents cherchent à tenir les enfants dans l'ignorance complète de cette question pourtant vitale c'est bien le cas de le dire. A notre avis, on ne peut préserver les adolescents des maladies vénériennes que si l'on leur en démontre toutes les horreurs et les terribles conséquences « C'est un grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse » Báo Trung-Bắc-Tân-Vân: «... Cuốn Nam Nữ Bảo Toàn này thuộc về y học, ông Phách đã dày công nghiên cứu, sưu tầm mới biên thành sách... » « Đối với cuốn Nam Nữ Bảo Toàn này tôi sợ dĩ vai lòng cảm bút giới thiệu là vì thấy ông Lê-huy-Phách, lần đầu trong y-giới Việt-nam đem thực học giúp ích cho đồng-bào về những bệnh nguy hiểm với các bài thuốc gia-truyền... » Bản quán thầy quyền sách có giá trị như thế, nên thương lượng cùng ông Phách, ông đã bằng lòng cho bản quán làm Tổng-phát-hành quyển sách ấy Sách « Nam Nữ Bảo Toàn » đã được hầu hết các báo chí bá kỳ ca tụng và hoan nghênh, vậy bản quán cũng nói thêm rằng: trong nhà có một quyển « Nam Nữ Bảo Toàn » cũng như có một thầy lang lão luyện chuyên lo tật bệnh cho gia đình mình. MUA BUÔN HỎI TẠI: NAM-KY THUY-QUAN 17, Francis Garrier Hanoi

MUỘN CHO DA MẶT ĐƯỢC
MỊN MÀN VÀ ĐẸP ĐỂ THÌ
NÊN DÙNG PHÂN ĐÁNH MẶT



OSIKO

Giá... .. **0 p. 47** mỗi hộp

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN

Đại-lý: độc-quyền tại Đông-Dương và có bán khắp mọi nơi

ĐẠI CỤC - ÔNG - TIÊN DƯỢC - PHÒNG

68, Rue du Papier Hanoi, Tél.: 188

CHI CỤC - 38, Route de Huê - 28, Phố Cửa Nam

SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BẰNG THẦU CHỒI CHÍNH MỤC ĐÍCH



HỌC QUẢN BÀN CHỜ các nhà
thương, các nhà họ-sinh và
các nhà thương binh v. v.
Ở THUNG KÝ BẮC KINH VÀ CAO MẠY

Le Cognac Hennessy

est le meilleur

COMME APERITIF
prenez un
HENNESSY SODA

COMME DIGESTIF
prenez un
HENNESSY

Agents RONDON & C

Papeteries de l'Indochine

AGENT GENERAL EXCIT

CAFFA PAPIERS

72, Rue Richaud - HANOI

Tous les Papiers

NHUNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NGÂN DẬP KHAI THƯƠNG
BÁN HỮU GIẢ MỌI ĐIỀU
LÀN ĐIỂM CHO HỒN ĐỒ
RA VÀO TỬ ĐỒ

CÔNG TY TNHH AN-ĐIÊN

12, Rue de la Poste - HANOI